ARC HOANG '99

Trong sách nầy, có:

1°, chuyện Hoàng Tử

2°, chuyện Tây Du

3°, Phú Cung-trung Bảo huấn

HOÀNG TÚ

(TÂN TRUYỆN)

theo bản nôm của Thịnh Văn đường

khắc mới năm 1881

Tự đức Tân tị

(Hoàng Xuân Hãn phiên âm tháng 9 năm 1950)

嗣德辛巳秋新刊

黃秀新傳

盛文堂藏板

Hoàng Tú giáng sinh

Nhân rồi ngồi tựa hiên Mai, 梅
Trải xem tích cũ, chuyện ngoài chép chơi.
Họ HOÀNG xưa có một người, 黃
Ở Tràng-an quận, quê nơi Vĩ-triều. 長安 渭朝
Ông cha xưa đã mĩ-miều,
Vận suy gặp phải, nên điều gian-truân.
Làm nghề đậu phụ kiếm ăn,
Chồng buôn vợ bán chuyên-cần sớm khuya,
Thìn lòng hai chữ nhân-nghì,
Chẳng hề làm sự phi-vi ~~hàng~~-tà. 非為横邪
Chút hiềm con muộn, phận trưa (忤 lo 忤)
Âm-công dương-đức kể đà hậu thay.
Ngọc-hoàng long-bút phê ngay:
Sai Tinh-tú xuống vào nay họ Hoàng. 星宿
Điềm lành, thụy ứng thiên-hương,
Mãn kỳ sinh được phi-phương tú-tài.
Hình-dung, diễn-mão khác loài,
Mẹ cha chăm-chút, hôm mai giữ-gìn.
Tuổi vừa nên tám thanh-niên,
Đặt tên HOÀNG TÚ là tên rõ-ràng. 黄秀
Thần-đồng tài lạ khác thường,
Trước nhà ngay giữa công-đường tướng-doanh.
Rằng: ((~~Ngọc~~ Vương Khiêu cũng học-hành, 王超
Bảng vàng chiếm được, nức danh cùng người.
2a Bây giờ vực nước phù đời,
Cầm quyền tể-tướng, lộc trời thừa-lưa.
Chớ rằng thấy khó mà lo,
Nắng lâu ắt lại có mưa dồi-dào.
Hãy tua bền chí anh-hào,

Gia công đèn sách, thế nào cũng nên.))

Thừa tướng thử tài thần đồng

Rồi đông sang tiết xuân-thiên,
Minh-niên khai bút, bút *(nhập)* liền đối chơi. 扒
Của ngay dãy trúc tướng-đài,
"Sách ta vạn quyển, trúc người nghìn cơn" (半→竿)
Viết thôi, dán trước song-quan, 双關
Ghẹo người bên ấy, xem gan tướng-tài!

. 家中萬卷書 (長...有)
. 門外千竿竹 (短...無)

GIA TRUNG VẠN QUYỂN THU (Trường..~~lại~~ hữu)
~~THIÊN~~ MÔN NGOẠI THIÊN CẦN TRÚC (Đoản....vô)

Phải khi thừa-tướng chơi ngoài,
Hỏi rằng:((Câu đối của ai lạ-lùng !))
Xem thôi, đấu-trí nhi-đồng,
Chém hai hàng trúc, thử lòng làm sao. (祐→祜)
Thần-đồng cất bút thêm vào
Chữ TRƯỜNG chữ ĐOẢN, ý cao sự-tình.
Tướng-công xem thấy phân-minh,
Truyền đào tường trúc hết quanh bên hồ.

2b Lại thêm câu "TRÚC ĐOẢN VÔ,"
Đối "THU TRƯỜNG HỮU," tài phô hiền-hào.
Tướng-công mới dạy tiêu-hao, 消耗
((Đến đòi Hoàng Tú, rằng tao yêu-vì.
Sang đây tao hỏi vân-vi,
Ngũ kinh, chư sử, cùng khi tập-tành.))
Bản-nha-sai cứ vâng hành.
Đến nhà mới hỏi tích-ninh gót đầu. 唶嚀
Sinh nghe lời nói trước sau,

Ràng: ((Đây chẳng biết Hầu đâu dạy đòi.
Yêu nhau thì rước nhau chơi,
Bài, van, phú, sách cùng người thời danh. 時名
Bản-nga nói đối xuất hình. 出形
Tướng-công sai rước thu-sinh chơi nhà !))
Túc-thì ~~Sinh~~ bên mới bước ra (千-下.生),
Đến doanh, cửa giữa thủ đà đóng then.
Song-song thấy ngỏ cửa bên.
Sinh liền <u>dụng</u> lại, ràng: ((<u>Min</u> chẳng vào.)) 路
Ở trong, câu đối đưa trao;
((Thu-sinh đối được, cửa <u>hào</u> mở ra.)) 豪

. 天作棋盘,星作子
THIÊN TÁC KỲ-BÀN,TINH TÁC TỬ.
. 地為琴柱路為絃
ĐỊA VI CẦM TRỤC LỘ VI HUYỀN

Lời Sinh ứng-đối rộng xa,
Thấy Sinh áo mạc vẻ là, ~~xá~~ mùi xanh;
3a Nghĩ câu ví giống <u>mấy</u> hình 媄
Xem lòng <u>nghỉ</u> đối, biết tình đàn anh: 持-侍

. 蟆居奎內作青衣,美目盼兮
MÔ CƯ KHUÊ NỘI TÁC THANH-Y. MỸ MỤC PHÁN HỀ.
. 蝦入羹中着黃袍,鞠躬如也
HÀ NHẬP CANH TRUNG TRƯỚC HOÀNG BÀO, CÚC CUNG NHƯ DÃ

Câu ra ví chàng nhái xanh,
Chàng liền đối lại tôm kềnh đỏ <u>hoe</u>.
Một câu sinh-khí: <u>mỹ</u> hề, 美
Một câu tử khí; như bề cúc cung.
Nói thôi mới hỏi thần-đồng,
Mẹ cha sinh-nghiệp nhật-<u>dùng</u> làm sao. 用

Thần-đồng nghĩ-nghị thấp cao,
Rằng: ((Làm đậu phụ bán rao nghề hèn,
Mẹ thì xay bột, cha lèn,))
Tìm đường hỏi chữ khong-khen nghiệp nhà
.父出路两肩担日月
.母在室双手轉乾坤
PHỤ XUẤT LỘ, LƯỢNG KIÊN ĐẢM NHẬT NGUYỆT;
MẪU TẠI THẤT, SONG THỦ CHUYỂN CÀN KHÔN
Tướng-công thấy nói khen ngoan,
Rằng: ((~~Rằng~~ tuy con trẻ, cơ-quan nhiệm mầu.
Sang đây vấn đáp mấy câu,
Đáng tài khôi-trạng, công hầu tới tay.))
Tướng-công dạy bảo lời này :
((Cho làm nghĩa-tử, sang đây theo đòi.
Tập-tành đèn sách kịp người,
Minh-linh nghĩa dưỡng nhiều loài nên danh.))
Chàng liền thân hết sự-tình:
((Cù-lao cúc-dục công sinh nặng-nề.
Nâng-niu nhũ-bú bù-trì,
Đền ơn giả thảo sự gì cho cam.
Bây giờ ra dạ bác nam,
Thấy chiều nghĩa-tử lòng tham phụ nghì.
~~Bây giờ~~ Xin đừng ép-uổng làm chi,
Trước là lỗi đạo, xót bề thông-huyên.
Đơn-hàn thấy khó chớ phiền,
Vận-cơ bĩ thái, làm nên có thì.
Chuyên-cần dốc chí nam-nhi,
Người bền hơn của, tưởng chi bạc vàng.

Samng giàu vì phận, vì duyên,
Phúc này lưu-loát, của liền đầy khê . 流埒 溪
Lờn-bơn chực phận một bề,
Nghĩa-nhân hãy dốc vẹn bề nghĩa nhân.))
Trước sau trình hết ân-cần,
Tạ quan tể-tướng dời chân ra về. 踶-羅 hay 𨇒 (lui?)
Tướng-công khen chí cũng ghê,
Vả yêu, vả xót, nhân-nghì đảm-đang.
4a Tướng-công mới đặt quyển vàng:
((Chẳng làm nghĩa-tử, thì đường tùng sư.)) 從師
Sinh vâng lời dạy huấn-từ,
Sử Kinh vấn đáp, thân thưa dòng-dòng.
Xem đâu thuộc đấy làm lòng,
Phú thi văn sách lầu thông làu-làu.
Tập đâu ưu trúng tên đầu,
Lân-la gieo ngọc, ném châu chơi-bời.

Hoàng Tử gặp Ngọc-Côn ghẹo nàng

Thênh-thênh chèo quế khoan bơi,
Ngũ-hồ, bát cảnh là nơi hữu-tình.
Trời cao, nước biếc, non xanh,
Bồng-lai, Lãng-uyển hành-trình bao xa.
Dần-dà quận Bác vừa qua,
Gặp cơn gió cả, mưa sa khắp ngàn.
Anh-hùng bỗng gặp thuyền-quyên,
Áo quần cùng ướt, đều liền nghỉ-ngơi.
Hình-dung xem thấy nực cười,
Chào rằng: ((Tiên-nữ đi chơi cảnh nào!))
NGỌC-CÔN lạng chẳng rằng sao, 玉琨
Thẹn mình lướt-thướt, lánh vào ngồi trong. 涬淬 湕淬

Còn in ả tuyết ngọc, quần hồng,
Dạng-hình đã tỏ, sự lòng đã say.
Ngụ tình thơ thảo liền tay,
Hứng lòng mưa gió, biết hay mặc nàng.
4b Thơ rằng:
''Đùng-đùng tiếng sấm, nhức đà vang,
Bỗng-chốc mưa sa ướt của nàng. 則→貼
Chẳng hẻm miệng rồng phun nước bạc, 犬噞→犬
Thè-lè lưỡi bạng, nhả châu vàng.'' 蚌

Hoàng-Tử ướm lòng, Ngọc Côn trề
Vừa cơn mưa tạnh, gió tan,
Thuyền-quyên, quân-tử một đoàn đường hoa.
Sinh bèn nói ý gàm xa-xa/:
((Cầu Ô rày bắc Ngân-hà vẫy-vui !
Phu-phầu xem đã sánh đôi, 鵁鶄 (←鵁橋
Phượng-hoàng viếng cảnh nghỉ-ngơi ngô-đồng.
Nên chăng thì quyết cho xong,
Kẻo còn lạirối bòng-bong tơ vò.
Xét tình mà nghĩ lòng cho,
Trường-an, quận Bác, Việt Hồ bởi đâu.))
Ngọc-Côn nói: ((Dạo lại mau, 蹓
Thật vàng, chớ thử mà đau lòng vàng.
Đi đây những khách qua đường,
Nói gào mặc ý, xem thường mặc ai.
Lời người gác để ngoài tai,
Giá cao, giá thấp, khác loài kém xa.
Ghẹo người, sao chẳng xem ta!
Mình như hơi cú, ước hòa hơi tiên.)) 唏

Hoàng Tử cố nài
5a Sinh rằng: ((Ấy vốn cần-quyền,
Muốn cho quận Bác, Trường-yên thuận dòng.

Phù-phầu: chim phù-âu, le le.

Đã hay hoa chửa chiều ong,
Thơm-tho nhị thắm, màu hồng thanh-tao.
Cầm cân, phải giá thì trao
Bèn hòa chưa dễ bán rao ngọc lành. 卞和
Xin đừng thấy khó mà khinh,
Nhục vinh, bĩ thái bằng hình đổi thay. (明→朋)
Bây giờ mình đấy, ta đây,
Biết đâu hơn thiệt mà hay cơ trời.))

Bến đò cùng xuống tới nơi,
Hứng vui, ngụ ý làm chơi thơ thuyền:
Thơ Đò Hồi 渡回詩
''Mừng sang phải nhịp, bước lên thuyền,
Lộc nước dồi-dào khéo khiến nên.
Chèo quế thênh-thênh về quận Bắc,
Buồm lan phới-phới lại Tràng-yên.
Dây hồng quấn-quít vì duyên nguyệt, (椿→橘)
Lái bén lòng-thòng bởi hợp duyên. 梗
Đẩy chống trên mai, sào khỏe cội, 檜
Thuyền đầy chán sóng vững người then.'' 扦

((Đôi ta đã vững người then,
Thuyền chèo có lái, cột bền có dây. 椿→
5b Xét lòng, đấy/ biết lòng đây,
Ngạt mùi hương xạ, thơm gay bạc-đàn. 荄
Tự-tình mọi nỗi thở-than,
Đường hơn lẽ thiệt, phàn-nàn ái-ân. 唉雉→口樊 唯
Yêu nhau xa lại nên gần,
Trường-an, quận Bắc, giao-lân thế nào? 交鄰
Dạy làm sao, nói làm sao ?

Tài cao đã biết, giá cao chẳng nhầm.
 Ân thâm lại giả nghĩa thâm,
Tha-hương mừng gặp tri-âm, phỉ-nguyền.
 Lửa hương duyên đã bén duyên,
Anh-hùng thế ấy, thuyền-quyên thế nào ?))

 Nàng rằng: ((Uẩy, ngán nỗi sao !
Có an, có mạc, anh-hào đây đâu ?
 Có chi sẻ-sẻ, bồ-câu,
Sánh-bày loan phượng, lẫn thau với vàng?
 Mối kia cũng nói vẻ-vang,
Dựa nào mà được ví ngang với rồng ?))

 Sinh nghe thấy nói, giận lòng,
Hỏi rằng: ((Giá ấy lọt vòng mấy mươi ?
 Rất cao là chốn Thiên-thai,
Lưu-Lang cũng nổi đến chơi thủa nào.
 Thâm nghiêm thì chốn Động Đào,
Thuyền Ngư len-lỏi cũng vào tới nơi.
6a Ngỡ là Tần Tấn lẻ-loi,
Hãy yêu lấy khách dạm mai khơi chừng.
 Thôi đừng đúc-lác tưng-bừng,
Đã hay rằng khế với gừng chua cay.
 Nói đây, hãy biết rằng đây
Đôi ta, xin nhớ đừng khuây sự lòng.
 Cậy duyên rằng có má hồng,
Khi nên chẳng lọ anh-hùng ước-ao.
 Cầm cân chẳng biết giá cao,
Một đây, một đấy, nỡ nào giận nhau.))
 Nàng rằng: ((Dù dựa công hầu,

T Thì đây cũng chẳng lụy cầu đến ai.
Họa là trúc họp cùng mai,
Có thì rau diếp còn dài kiếp sau.
Đàn cầm đâu gảy tai trâu,
Đạn đâu bắn sẻ, gươm đâu chém ruồi.))

Sinh nghe thấy nói, giả lời:
((Còn non, còn nước, ở đời còn lâu.
Thôi đừng già-giết với nhau,
Tháng nam, chẳng ngược về sau bao giờ.
Tình-cờ khéo nhẽ tình-cờ,
Chẳng ngờ mà lại phải ngờ nữa chăng.))

Nàng bèn chẳng nói chẳng rằng,
Cùng nhau chia lối trông chừng về quê.

Hoàng Tú cậy Vương Khiêu hỏi Ngọc Côn

Chàng lam hội cả gặp thì,
Sang hầu tể-tướng, ý vì sẽ hay.
Sự đào đông với liễu tây,
Toan mưu làm được, bõ ngày khoe-khoang.
Mượn màu son phấn họ Vương,
Trá danh đến hỏi, xem nường làm sao.

Thiều-doanh lén-lén bước vào,
Tướng-công bèn hỏi thấp cao mọi tình.
Chàng liền thưa hết phân-minh:
((Tôi nay đứng mọn thư-sinh đơn-hàn.
Ngửa trông đội đức ơn quan,
Kẻo ô danh-tiết, hồng-nhan chê cười.
Biết đâu rằng chín rằng mười,
Tôi qua quận Bắc, gặp người NGỌC CÔN.

Cậy tài, cậy sắc, ngổ khôn,
Khinh người kẻ khó, ngoa-ngôn khoe giàu.
Mượn tay tạo-hóa cơ-mầu,
Hãy cho Bạch-thỏ gieo cầu thử xem.
Khéo đàn nghe lại tai êm,
Thế thường con chị ôm em, sự lề.
Mượn màu bán chó treo dê,
Kẻo còn tiếng bấc, tiếng chì kiêu-ngoa.
Trần, Châu dù họp một nhà,
Trông ơn đức ấy, cao xa ví cùng.))
7a Công rằng: ((Duyên-phận vợ chồng,
Vốn chưng Nguyệt-lão tơ hồng lệ chi.))
Sai người sang hỏi tức-thì,
Đến nhà mới ngỏ vân-vi mọi lời:
((Duyên nầy tác-hợp bởi trời,
Vương-công tể-tướng dạy tôi sang hầu.))
Phú-ông nghe nói trước sau:
((Ơn quan đoái đến muối rau phận thường.
Tương cà đổi được cao-lương,
Quê-mùa rày được tựa-nương quí-quyền.
Hiềm con trẻ-dại thiếu-niên,
Vắng hầu, tôi gưởi, sự nên tại người.))
Gia-nhân thân hết khúc-nhôi,
Phú-ông rằng:((Ấy duyên trời định cho.
Nhiều Tàu bọc lấy vải sô,
Vậy nên đường nghĩa, một nhà trúc mai.))
Chín niềm kim thạch chẳng sai,
Tướng-công mới định duyên hài vấn danh.
Hẹn kỳ đại-lễ xuất-hành,

Sắm no các vật, giờ lành mới sang.
Phú-ông tiệc mở đòn vang,
Hai bên nội ngoại họ-hàng vầy-vui.
Giường cao tể-tướng quan ngồi,
Gương sen, bánh , nhiều nơi mễ-mùi.
Tướng-công mới dạy một khi:
((Nam giao, nữ xcấu, sự thì áp tay.))
Tế Tơ-hồng Nguyệt xe dây,
Dạ truonghoa-chúc, rượu say động-phòng.
Sinh liền giả cách mơ-mòng,
Thờ-ơ chẳng biết bướm ong cợt-cười.
Nàng liền buồn-bã sự đời,
Trách rằng:((Quân-tử chẳng chơi Động-đào.))
Sinh rằng:((Nhớ sự chiêm-bao,
Bồ-câu, sẻ-sẻ giám cao phượng-hoàng.
Thau đâu giám lộn với vàng,
Dun đâu có giám trèo ngang bộng rồng.))
Nàng nghe biết ý thẹn-thùng,
((Thú cho bèo-bọt, anh-hùng chấp chi.
Ái-ân đường nghĩa cố-tri,
Điều hơn, nhẽ thiệt, hoan-hủy cùng nhau.))
Sinh rằng:((Đâu giám lụy cầu,
Dù ai được dựa công-hầu mặc ai.))
Nàng rằng:((Trước đã đơn-sai,
Về sau chẳng giám dông-dài phi-vi.))
Sinh rằng:((Già-giết bấc chì,
Đã rằng rau diếp, đợi thì kiếp sau.))

Nàng rằng: ((Thơ-dại biết đâu.)) 疤
Sinh rằng: ((Đàn gẫy tai trâu nực cười.))
Nàng rằng: ((Trót đã quá lời,
Xin chàng đáp-điếm mà thôi đừng hiềm.
8a Đã đành phận cải, duyên kim,
Nghĩ chi quanh-quất đường chim gập-ghềnh 跲𩵜-䠶
Từ rày, lòng thiếp chí thành, 至誠
Phụ-nhân nan hóa, sự-tình nan tri.
Đàn bà như hoa một thì,
Xin chàng nghĩ lại, lòng vì, thiếp ơn.
Dù chàng trăm giận nghìn hờn,
Thì chàng đã đến Đào-nguyên chốn này.
Đào đông tình phụ liễu tây,
Bơ-vơ thân gái, thiếp rày làm sao!
Nào khi quân-tử ước-ao,
Ghẹo hồng, cợt bạch, rủ đào, quyến ong.
Bây-giờ đã đến non Bồng,
Sao mà lại ở ra lòng thờ-ơ!))
Hoàng Tú đậu trạng
Thấy lời nàng nói tận-từ,
Chàng bèn giãn bớt sự xưa, rằng: ((Này! 簡
Giận mà nói lại cho hay,
Kim đồng chưa dễ khỏi tay thợ hàn.
Nghêu-ngoa chi, khách hồng-nhan! 譊
Cớ chi mà lại phàn-nàn trách ai. 故
Đây còn đèn sách hôm mai,
Ngày nào chiếm được bảng mai lệ gì.
Cho cam thửa chí nam-nhi.))
Chiều sau, có chiếu mở thi cầu hiền.
Bốn phương náo-nức tin truyền,

Vào trường đua sức, sấm rền vang tai.
8b Sinh liền chiếm được bảng mai,
Nam ngày cập-đệ, ai ai rái ngường. 悈
Xuân-hoa sực-nức thiên-hương,
Trạng-nguyên bái-tạ quân-vương đền rồng.
Cân đai đủng-đỉnh thong dong.
Phán khen: ((Thiếu-tuấn có công học-hành.
Song thân cụ khánh thơm danh,
Xuân-xanh lại có tài lành đảm-đang.))

Vinh qui

Trở ra, vào tạ họ Vương,
Tướng-công mới dạy vinh hương ân-cần. 荣鄉
Sửa-sang bày-vũ chu quân; 排撫
Kiệu thầy thứ nhất, song thân thứ nhì.
Cờ, dù, hương-án uy-nghi,
Thứ ba ngựa trạng, vợ thì thứ tư.
Họ-hàng tiếp hậu từ-từ,
Vạn triều ngôn sở an cư doanh đường. 滿潮言所安居营堂
Quỳnh-lâm yến-ẩm, trà, thang,
Giang-đình chốn ấy trương-hoàng ba ngay. 扛亭
Nam-nhi phỉ chí rồng mây,
Tin ong, sứ điệp, chẳng say chút nào. 差
Mạc lòng quí-khách ra vào,
Kẻ đem thẻ bạc, người trao thư nhàn.
Xôn-xao khoi nhớ thuyền-quyên, 哏哔→嚷哔, 泝
Quyết lòng vàng đá, vẹn nguyền nghĩa xưa.
9a Tới quê thì được tuần du,
Tưởng nguồn-cơn cũ, bây-giờ sấy thương.
Trước vào tế lễ từ-đường,

Hai bên bóng hạc nghiêm-trang sáng lòa. 烱
Tạ thôi mới lạy mẹ già cha:
((Đức do phụ mẫu sinh ra tài hiền.
((Nay tôi đã đỗ trạng-nguyên,
Cho cam công học, phỉ-nguyền bình-sinh.))

Hoàng Tử phải đi sứ Ngô

Nói-nang chưa hết sự-tình,
Tin vào đã thấy sứ xanh về mời.
Rằng: ((Vua chỉ phán chúng tôi,
Kíp về rước Trạng khâm-sai sứ-thần.))
Việc vương chẳng khá chẳng cần,
Vào nhà, Trạng mới luận-bàn thở-than:
((Mẹ cha ở nhà bình-an,
Con nay thất hiếu, này cam lỗi nghì.
Ngỡ là chiếm bảng xuân-vi,
Mẹ cha được cậy, vợ thì được ơn.
Bây-giờ nghìn dặm quan-sơn,
Mười đông sứ-sự, nguồn cơn thương-tình.))
Mẹ rằng: ((Gánh việc triều-đình,
Khuyên con tạc chữ trung-thành, chớ âu.))
Ngọc-Côn rén-rén gửi Hầu: 練
((Người sang sứ-sự còn lâu mới về.
9b Bên Hầu nhiều kẻ nô tùy, 奴隨
Anh em thân-thích, cùng khi tôi-đòi.
Bên này sinh ra một tôi,
Thung huyên như thể quả muồi, biết đâu.
Tôi xin trở lại bản-châu,
Trước là phụng-dưỡng, tiện sau việc nhà.))
Trạng nghe thấy nói thật-thà,

Dạy cho nàng lại về hòa dưỡng thân. 吏→吏
Nàng bèn bày tạ ân-cần,
Trạng thì thầy tớ lần-lần tiến đi.

Ngọc Côn ngầm theo chồng

Nàng từ trở lại phòng-vi, 房闈
Bày-trình cha mẹ mọi bề toan-đang. 分→皮
((Tôi xin theo sứ tìm sang,
Phòng hoa quán nguyệt làm đường thú vui.
Trước là loan-phượng sánh đôi,
Sau là hòe quế gốc chồi chồi sinh.)) 磊
Cha rằng:((Thân gái một mình,
Giữ sao cho khỏi thế-tình mỉa-mai.))
Dặn-dò chân tóc kẻ tai, 聴
((Chớ đường hoa nguyệt, chớ sai chi là.
Giữ lòng cẩn-thận nết-na,
Thật-thà thì ở, nghều-ngoa thì chừa. 譊
Hoặc may nhà có phúc thừa,
Trước cha yên phận, sau nhờ vì con.))

10a Nàng bèn vâng cứ huấn-ngôn,
Mưu-mô nhiệm-nhặt ngỏ-khôn thay là.
Xuất hình nam-tử bước ra,
Cài xiêm mặc áo, ai hòa biết chi.
Tiền-tài sắm-sửa đưa đi,
Thương-nhân buôn-bán, ngỡ thì nam-nhân.
Nhờ tàu về bến Hào-tân, 豪津
Tiếng quan, tiếng khách, vân-vân thuộc lời.
Sang đã thuộc tiếng nước người,
Kinh-đô giạo khắp mọi nơi phố hàng.

Tìm nơi lập thú nghiêm-trang,
Dốc lòng quyến khách họ Hoàng làm đôi.
Tình-cờ sẩy được được một nơi,
Cảnh thanh thú-vị, bầu trời đông nên.
Sửa-sang cảnh-vật đã yên,
Phòng hoa, quán nguyệt hai bên rõ-ràng.
Phù-dung, thược-dược thiều tường,
Lựu phô búp thắm, cúc trương tàn vàng.
Huệ, lan, đào, hạnh trăm hàng,
Giập-gìu thị-nữ xênh-xang ra vào.
Xa trông ngõ chốn Động Đào,
Nhiều nơi quí-khách xúm vào xem châu.
Điệp, ong, chim, cá khôn thâu,
Lòng còn e-lệ, trái cầu chưa trao.
IOb Lần tùy ẩn bóng biết nào,
Nàng thì trông đợi, ước-ao, ~~chốc-mòng~~ mong chồng.
Đêm ngày tư-tưởng chốc-mòng,
Bâng-khuâng cố-quốc, loan-phòng bó tay.
Lòng trời cũng tựa lắm thay!.
Đến kỳ các nước cùng vầy thần-kinh.
Hẹn ngày bái-tạ Thánh-minh,
Sự tiến-cống vương-đình làm tôi.
Trân-châu, hổ-phách, đồi-mồi,
Nước nào của ấy hẳn-hoi rõ-ràng.
Truyền ban yến ẩm triều-đường,
Đãi chung các nước vẻ-vang mọi mùi.
Trà-thang ngọc-thực khuyên mời,
Yến thôi các nước tạ rồi trở ra.

Nghe rằng công-chúa Trương-tòa, 張座
<u>Thoát</u> đâu gió thổi, phút qua mầu hồng. 碎→卒
Phượng-hoàng tràn-trọc chăn rồng,
Vua cha chua xót, dòng-dòng <u>nhuộm cao</u>.
Tiên-phi đi chơi phương nào? 仙妃
Hay vào Lãng-uyển, hay vào Bồng-doanh.
Tử-qui khác-khoải ngũ canh,
Ve sầu <u>dáng-dỏi</u> bên thành ní-non.
Tôi-đòi nước mát thêm tuôn,
Than rằng: ((Nỡ để lầu son lạnh-lùng.
IIa Chúa tôi một áng mây rồng,
Nhường cơm, cởi áo đã lòng xót thương.
Bây giờ Hồ Việt đôi phương,
Lấy chi giá được nghĩa thường làm tôi?))
Phán tìm tháng-địa một nơi,
Trạch ngày an-táng, <u>quải</u> bài sửa-sang. 掛
Chư hầu làm lễ điếu tang,
Nội truyền hộ lễ, nước Hàn đọc van. 韓
<u>Giở</u> ra: Hoàng-hiệu vân vân..
Có bốn chữ NHẤT, đọc vần làm sao?
. 皇號云云.... 嗚呼. 天上一朵雲,嶺前一點雪.
閬苑一枝花,長安一片月.
.
噫!雲散,雪消,花残,月缺
.
Hoàng-hiệu vân vân.. O-hô! ~~Thượng~~thiên-
thượng nhất đóa vân, lĩnh tiền nhất điểm
tuyết, Lãng-uyển nhất chi hoa, Trường-an
nhất phiến nguyệt. Y! Vân tán, tuyết tiêu,
hoa tàn, nguyệt kguyết!

nước Hàn là Caoly, chứ Không phải nước ta

Danh thơm lừng-lẫy chư-hầu,
Khen tài mẫn kíp, ai hầu giám đương.

Hoàng Tú tới chỗ ở Ngọc Côn

Việc rồi tang tế đã yên,
Ba người trở lại thu-hiên luận bàn.
Cùng nhau cười-cợt hỏi-han,
Đường hòe, dạm liễu kết đoàn đua chơi.
Tình-cờ xẩy thấy một nơi,
Chiều thanh vẻ quí thảnh-thơi khác hàng.
IIb Ở xa quen thuộc chưa từng,
Nhìn xem đỗi, ngỡ các Đàng, chốn tiên.
Thẩn-thơ giạo khắp quanh miền,
Một nơi một lạ, càng nhìn càng yêu.
Động lòng mến cảnh lần theo,
Lạ-lùng chưa biết là chiều thấp cao.
Ráp toan vơ mận bẻ đào,
Cậy Hồng thơ-thốt chước nào được chăng.
Hồng liền lòng thật thưa rằng:
((Trượng-phu đã uổng đãi-đàng đến đây.
Chúa Xuân có dịp chiều nay,
Đối nên mới biết thật tay anh-hùng.))
''GIẤY TẾ CHỈ (TRIỀU) TẤN ĐÃ PHONG''
Bút hoa dẫn được vào phòng chốn tiên.

Các câu đối:

Nguyên xướng: Giấy Tề phong chỉ Tấn.
Trạng đối: Nồi lỗ sợ anh hàn.
Một sứ khác: Hải hán may kim Ngô.
Một sứ khác: Củi sở luộc rau tần.

Ba người đều đối đã an,
((Khen câu ''Nồi lỗ anh hàn" ấy cao! **
**Rau tần, củi sở luộc sao?
Kim ngô hài hán may nào được đâu!))

Hoàng Tử cậy Tiểu Hồng gạn lòng Ngọc Côn

12a Hồng liền rước Trạng vào lầu,
Gạn-gùng gắn-bó trước sau mọi lời.
Hồng rằng:((Duyên-phận bởi trời,
Xui chàng quân-tử vào chơi các Đằng.))
Trạng rằng:((Đã tới cung trang,
Quảng-hàn tố-nữ, động chừng bao xa?
Muốn cho điệp được gần hoa,
Cùng nhau xum-họp một nhà đấy đây.
Tự-tình lòng thật cho hay,
Nỡ nào để khách cung mây thẩn-thờ.
Bâng-khuâng thức tưởng, nhấp mơ,
Kẻo người quân-tử ngẩn-ngơ mô-hồ.
Đinh-ninh lòng thật chí-chu,
Cậy Hồng liệu đấy toan-lo kíp cùng.
Thuyền-quyên dù họp anh-hùng.
Nên công chẳng có quên công đâu là.))
Hồng rằng((Muôn đợi ơn xa,
Có sao giám tỏ nguyệt-hoa vội-vàng.
NGỌC TRUONG tiết ngọc, lòng vàng,
Tôi sao có giám quyến đường điệp ong.
Van-phòng vào đến loan-phòng,
Lang-quân, thục-nữ mạc lòng biết đâu.
Dù chàng dốc chí gieo cầu,
Cửa nghiêm dường ấy, dễ hầu làm sao?))

12b Hồng bèn nói hết tiết cao, 示→下
Trạng rằng:((Xin cậy lời nào gan cho.)) 吁
Tiểu-Hồng nghe nói bây-giờ,
Nhủ rằng:((Sông bể cõi bờ rộng sâu;
Lường đo biết khắp trước sau,
Cấm chờ ta sẽ giúp câu buộc chài 目→糾 紛→紂
Chứa chi đã vội hở lời,
Chơi hoa, quân-tử ra người nguyệt hoa.)) 些→花

Ngọc Côn cho phép Hồng bày mưu

Nói thôi, Hồng bước vào nhà,
Đứng hầu trò chuyện lân-la mọi lời:
((Lời thay nhiều nỗi nực cười,
Trạng-nguyên bỗng ngỗ những lời rắp-ranh.
Xem người vả dựa quyền-hành, 且預
Vườn xuân nghiêm-cẩn dỗ-dành bẻ hoa. 技→拔
Bút người đâu giám trình Bà, 筝→筆?
Gìn lòng son-phấn chẳng pha những điều.
Biết đường quân-tử nghêu-trêu, 嗷→噭
Cho nên thủ-bả xem chiều thấp cao.)) 守把

Nàng rằng:((Uẩy! Ngán nỗi sao!
Chẳng e, chẳng lệ cá ao lửa thành.
Làm chiều mạo-muội dâm-hành,
Rủ-rê ong bướm rập-rình mạc người.)) 啦哼

Hồng ra cải cách dạm chơi, 啖→唊
Trạng coi thấy mặt hỏi lời trước sau.
13a ((Làm chi cho bẽ-bàng nhau! 徬→傍
Kẻ về, người ấp cột cầu, thẹn sao!
Hẹp dong thay, chốn Động Đào!
Có cho thuyền khách ra vào hay chăng?))

Hồng rằng:((Hẳn thật như rằng,
Góp vui hoa nguyệt, gió trang thì đừng.
Rút dây nữa lại động rừng,
Rều-rao miệng thế dễ bưng được nào.))

Trạng rằng:Hố có xanh cao,
Bằng ai khinh-bạc, ở sao có trời.
Lòng nầy chẳng thật như lời,
Giám còn mở mxăng mặt, thế cười mỉa-mai.
Một lòng vàng đá chẳng sai,
Thiên-duyên tác -hợp trùng lai phúc nhiều.))

Hồng nghe thấy nói cạn điều,
Bày mưu dẫn đạo những điều hiểm sâu:
((Tôi xin để ngỏ cửa sau,
Mạc chàng quân-tử thả câu buông mồi.
Mang cần hãy thử qua chơi,
Hoạc khi cá bén mồi theo ta.
Bấy giờ điệp được gần hoa,
Dầu lòng rông thả xông-pha trong ngoài.))
Trạng nghe Hồng nói êm tai,
Khen rằng:((Thật đáng nữ-tài thông-minh.))

Hoàng Tử gặp Ngọc Côn

13b Túc-thời vào chốn Nguyệt-đình,
Gửi chiềng quí-khách, đinh-ninh mọi lời:
((Bấy-chầy viễn vọng xa-xôi,
Các Đàng nhờ gió tới nơi Quảng-hàn.
Kẻo còn mượn cá trao nhàn,
Thủy chung mọi nỗi thở-than sự lòng.))

Nàng rằng:((Quá ngán hãi-hùng!
Trượng-phu vào chốn loan-phòng, việc chi?))

Trạng rằng:((Dù chẳng yêu vì,

Hãy khoan rồi sẽ hoan-hủy cùng nao.
Đã hay thục-nữ giá cao,
Anh-hùng cũng chẳng bán rao bao-giờ.
Muốn cho có nghĩa cùng ta,
Liễu đào xum họp một nhà vầy-vui.
Trước là nên nghĩa muôn đời,
Sau là sớm được trồi chồi quế lan.
Xin đừng những sự đa-đoan,
Nên chăng thì dạy cho an mối lòng.
Vào không, chưa dễ ra không,
Chẳng nghe cũng quyết cho xong một lời.))
Nàng nghe bẽn-lẽn mỉm cười,
Rằng:((Sao quân-tử lươi-xuời bài-bây!))
Trạng rằng:((Muốn đấy cùng đây,
Sơn-lâm chưa dễ một cây nện rừng.))
I4a Nàng rằng:((Sự ấy chưa từng,
Đã lòng yêu đến thiếp mừng ơn sâu.
Song hiềm một chút còn âu,
Há rằng ai đã quen nhâu bao giờ.
Bỗng đâu trang gió vật-vờ,
Để cho người thế đàn hòa mỉa-mai.
Dễ hầu an cáy bưng tai,
Xin chàng hãy tạm ra ngoài nghỉ-ngơi.))
Trạng rằng:((Khéo nhĩ nhiều lời,
Ví lòng quân-tử thẹn người lắm ru!))
Nàng rằng:((Nam mấy mùa thu,
Một ngày chưa dễ mới giờ sớm mai.))
Trạng rằng:((Đừng nói đường dài,

Chan loan gối phượng trúc mai hợp-hòa.
Yêu cây cũng bởi tiếc hoa,
Thú vui mến cảnh, lân-la chốn này.
Dù ai dứt lá, rung cây,
Lang-quân thơ-thẩn chẳng khuây gốc cù.))

Nàng rằng:((Đã hẳn thế ru!
Thì xin quả-quyết chỉ-chu một lòng. 只朱
Thiếp nay bồ-liễu đấng hàng,
Phận hèn bèo bọt, giám rằng khoe duyên.
Anh-hùng yêu đến thuyền-quyên,
Của chi dấu-tích vẹn nguyền thủy chung.
I4b Bây giờ thiếp mới tin lòng,
Điều hơn lẽ thiệt đều cùng ngỏ-nghê.
Phòng khi kẻ thế cười chê,
Rằng cung tiên-nữ đam bề nguyệt hoa.
Ô-danh mang tiếng xấu-xa,
Hay chàng nghĩ ý đàn bà nông sâu.
Lòng người hiểm trở biết đâu,
Mạc chàng nghĩ lại, thiếp hầu mới an.))

Trạng rằng:((Chiều khách hồng-nhan,
Cùng nhau ghi-tạc cơ-quan mọi đường:
Thơ rằng:
Thu vào một mối mở ra tay,
Quyến gió Đằng-vương bẵng gát-gay.
Phới-phới hơi sương đông tuyết đến,
Xôn-xôn nước ngọc hạ tuôn đầy.))

Hoàng Tử kết duyên với Ngọc Cầm

Thơ thôi, đưa lại cho nàng,
Ái-ân kim-thạch rõ-ràng bút ghi.
Cùng nhau non nước thốt-thề,

Động-phòng hoa-chúc, ngỏ-nghê mối lòng.
Nhị đào ướm-ướm còn phong,
Xui người quân-tử não-nùng xót yêu.
Đã nên quốc-sắc mĩ-miều,
Anh-hùng ai chẳng đắm xiêu những là.
15a Đòi phen tỉa nhị mở hoa,
Ngả-nghiêng nuồng ngọc, tựa ngà sánh đôi.
Rày đà anh yến no đôi,
Kẻo lo thuyền bách ngược xuôi một mình.
Ái-ân đã thỏa chung-tình,
Mừng bi chiềng thụy, trỗi sinh hai hòe.
Xướng tùng phải đạo phu thê,
Lòng mừng đã được vẹn nghì thủy chung.
Ngày thì nuồng ở cấm-cung,
Đêm thì họp mặt vợ chồng hả-hê.

Hoàng Tử bị vu oan phải đày

Phòng khi còn trở ra về,
Thử lòng có biết hay mê sự-tình.
Trạng vào chầu chực Đế-đình,
Thanh-liêm một dạ, trung-thành mười phần.
Tống-thần ra dạ bất nhân,
Hiềm vì trước ái-ân cùng nàng.
Cố lòng ăn trộm ấm vàng,
Gieo tai gieo họa cho chàng Trạng-nguyên.
Đoạn rồi dỗ kết nhân-duyên,
Ắt là thì vẹn mười nguyền chẳng sai.
Túc-thời dâng bản cáo nài,
Phán truyền sứ-giả vâng bài vãng tra.
Khâm sai lĩnh x mệnh trở ra,
Đến nơi Trạng ở, vào nhà khám xem.

15b Ấm vàng còn để sau hiên, 楼 lâu → 軁
Sự nầy đích thật hiển-nhiên chẳng vòng. 妄
Từ vào tâu đạt cửu-trùng. 詞
Lôi-đình một trận, triều-trung phán rằng: 𢾱 → 陣
((Ngỡ là quân-tử tài-nang,
Ai ngờ cưu dạ lang-nhang đứng hèn.
Đem đày Sơn-hải mười niên, 山海
Răn loài gian-dối cho yên trung tà.)) 唛 忠邪

Vợ chồng từ biệt

Trạng-nguyên vâng mệnh trẩy ra,
Ngọc-Côn nước mắt nhuốm sa dòng-dòng:
((Cao ~~th~~ dày có thấu chăng cùng ! 苦
Chồng tôi giữ một lòng trung đêm ngày. 朋 → 時
Vì ai cho phải họa bay,
Oan nầy có thấu trời hay chăng trời!)) 鬼 → 冤
Trạng bèn dạy hết mọi lời,
Rằng:((Con thơ dại, dưỡng nuôi cậy nàng.
Vả đà đồng tịch, đồng sàng,
Một ngày cũng nghĩa tao-khang chớ nài. 李 → 柰
Thìn lòng đừng để đơn-sai,
Để cho người thế mỉa-mai bỉu trề. 㖔 吱 (chữ)
Lòn-bơn hãy chực một bề,
Ngam-ngam như thể hoa quì hướng dương. 目今
Ngỡ may lại được tròn gương, 吘
Cho cam vẹn chữ cương-thường xưa sau.)) 𩓜 → 𩓜

16a Ngọc-Côn nghe nói càng đau,
Ruột tằm chín khúc, mối sầu ~~xxxx~~ tơ vương.
Nghĩ càng thêm sự xót thương,
Vì ai nên nỗi đôi phương chốc-mòng.
Thiếp thì vò-võ lan-phòng, 蘭

Chàng thì thăm-thẳm bạn cùng nước non.
Ngày nào lại được vuông tròn,
Song-song gối phượng, chăn loan ấm nồng.
Bỗ khi kẻ bắc người đông,
Đã trông lại nhớ não-nùng thiết-tha.
Ngày nào nguyệt tỏ lòng hoa,
Cùng nhau chiếu ngọc giường ngà sáng đôi.
Bỗ con kẻ ngược người xuôi,
Đã mơ lại tưởng, chẳng nguôi mạch sầu. »

Hoàng Tử đi đày ở Sơn hải

Đôi người khi ấy giã nhau,
Trạng ra Sơn-hải, vó câu gập-gềnh.
Dặm nghìn nước biếc non xanh,
Ve sầu khắc-khoải đầu cành thêm thương.
Quản bao dãi tuyết dầu sương,
Khang-khang giữ một đạo thường chẳng âu.
Cảnh thanh, vật lạ, thú mầu,
Mãng xem làm cách bán sầu mua vui.
Có nơi thuyền nhịp khoan bơi,
Chồng chài, vợ lưới, hứng chơi duềnh là.
I6b Ngao-du tháng lọn ngày qua,
Đai thừng, xiêm lưới, ai hòa lụy ai.
Có nơi ướm ngỡ Thiên-thai,
Tiều-phu hái củi nặng vai quằn-quằn.
Búa trăng, rìu gió thung-thăng,
Lâng-lâng rủ hết bụi trần sạch không.
Cói nơi vui nghiệp canh-nông,
Cày mây, cuốc nguyệt dầu lòng nhởn-nhơ.
Đụn kia lậm nọ có ~~thừa~~ du,
Sã chi chức trọng, để cho lụy mình.

Có nơi núi rộng, rừng xanh,
Chụm năm, chụm bảy dập-dềnh lúa đôi.
Gõ sừng hát kể cùng chơi,
N Áo tơi, nón lá thảnh-thơi qua ngày.

Mảng xem cảnh-vật xum-vầy,
Nào hay ~~cảnh~~ đã đến chốn đày Hải-sơn.
Trạng bèn dẫn hết nguồn cơn,
Sửa-sang chính-giáo cho yên cõi nầy.
Sơn-trang dân-sự mừng thay,
Được quan chính-tích ngày rày rộng dung. 政績
Trẻ già hởn-hở mừng lòng,
Các cần sinh-nghiệp, thuần-phong xum-vầy. 各勤

Tống Thần muốn hiệp Ngọc Côn

Sự trời xui khiến tai hay, (tai 災 bay? ai 埃哈 hay?)
Tống-Thần gấp lửa đổ tay cho chàng.
17a Cáo vu an trộm ấm vàng,
Để cho bị luận đày chàng cõi xa.
Mong lòng những sự dâm-tà,
Âm cầu duyên hợp, đến nhà Ngọc-Côn.
Tự-tình sau trước véo-von,
Đường kia nổi nọ nỉ-non diễu-cười.
Ai hay vụng biển nên dọi,
Mà xui nước Tấn sang chơi nước Tần.
Ngọc-Côn mới ngỡ vân-vân,
Tống-Thần lại gạn ái-ân sự lòng:
((Bởi vì Nguyệt-lão tơ hồng,
Cho rày mới được xe cùng một dây. 尔→朱
Vậy nên mới dẫn đến đây,
Xưa kia có biết chốn nầy là đâu.
Dù chang chính-thống ở đâu, 銃→統?

Xin làm tùy nạng theo sau thế nào?
Hoặc khi phải dịp vào,
Quên ai nào kém chi.
Cây cao lá rậm xanh rì,
Dứt nam ba ngọn, biết chi mà ngờ.
Nàng thì liễu yếu đào thơ,
Nhỡ cơn mưa gió, gbẫy giờ cậy ai.
Ngọc kia vốn đã dấu mài,
Há còn vẻn-vẹn, sợ ai trợ cùng.))
17b Nàng rằng:((Người có lòng vì,
Đã yêu đến thiếp, thiếp thì đội ơn.
Sự-tình giám ngỏ nguồn cơn,
Trình chàng đừng nghĩ thiệt hơn rối lòng.
Xin chàng hãy trở về phòng,
Kẻo mà lộ tiết, gia-đồng cười chê.
Đêm mai chàng đến còn khuya,
Thong-dong ta sẽ hoan-hủy trúc mai.))
Đạo trời báo ứng chẳng sai,
Xui lòng chàng Tống hôm mai lại vào.
Nào hay nàng đã chí cao,
Cửa lầu gian xx giữa lỗ đào bên trong.
Chàng thì rối-bối cong lòng,
Say hoa tưởng nguyệt, sốt mong sự nàng.
Cầalầu thấy ngỏ bước quàng,
Sa chân xuống lỗ, nghĩ càng long-đong.
Ngỡ là nàng thật một lòng,
Ai hay giáo-giở anh-hùng mới ghê.
Say nhau quá đổi nên mê,
Nào còn nhớ đến kẻ chê người cười.

((Chuộc mình, rằng lấy mấy mươi,
Lộ lã thế biết rằng người đảo-điên. 路罡 (lộ lã?)
Trước là chê đến thuyền-quyên,
Sau chê quân-tử cũng hèn cả hai.
18a Từ trong chớ có lộ ngoài,
Rồi phân hai ngã, nào ai biết gì.))

Nàng nghe mới nói vân-vi:
((Lang-quân vẹn ước cố-tri với chàng.
Nghĩa trong bằng-hữu lan vàng,
Vì sao ra dạ làm đường bất-nhân.
Ấn vàng bỏ họa lang-quân,
Lại toan túi-múi ái-ân vợ người. 繖緐
Ở sao chẳng sợ đạo trời,
"Hại nhân nhân hại" là lời thế-gian.
Thôi đừng nghĩ ~~chuyện~~ sự thở-than,
Chàng còn ở đấy mới an dạ nầy.))

Hoàng Tử được minh oan

Thốt thôi vào tới lầu tây,
Bản dâng dộng đạt tâu bày trước sau.
((Chồng tôi chầu-chực bấy lâu,
Dốc lòng trung-nghĩa, biết đâu gian-tà.
Đêm ngày gánh việc quốc-gia,
Cùng quan họ Tống giao-ca bạn cùng. 交歌
Nghĩ ~~rằng~~ lời ở thật một lòng,
Chẳng ngờ quỉ-quái ở mong hại người.
Ấn vàng trộm dấu một nơi,
Vu oan nên nỗi chồng tôi phải đày.
Đến nhà lại hiếp tôi rày,
Bèn sa xuống lỗ. Ngự hay, thứ tình.))

18b Cửu-trùng nổi giận lôi-đình,
Phán rằng: ((Phó mạc triều-đình khám tra.))
Khám xem thấy thật chẳng ngả, 哦 (ngoa?)
Luận đày Sơn-hải, mà tha Trạng về.
Vua khen rằng: ((Vẹn nhân-nghì,
Vợ đà khôn-khéo, chồng thì phải lo.))
Phu-nhân tiết-nghĩa phong cho,
Chữ vàng chói-chói, ai hỏ chẳng khen.

Công-Thần vâng mệnh chỉ truyền,
Trẩy đi hơn tháng tới miền Hải-sơn.
Thấy nhau, kể mọi niềm đan,
((Anh về, tôi gửi giả ơn chị rày.))
Kẻ về, người ở phân tay,
Long-câu sảng-sảng, đường mây tếch chừng.
Đêm ngày vừa khỏi suối rừng,
Dần-dà phút ~~khải~~ đã tới chưng Kinh-kỳ.

Vào chầu, đạt gối tâu quì;
((Phen này tôi đã trở về, Ngự hay.))

Phán rằng: ((Oan Trạng bấy-chầy,
Vì ta chẳng tỏ gian-ngay ngoại thần.
Cho nên ngự-mục hồn trân,
Tội bèn dẫy-dưỡng hiền-nhân phải nàn.
Khỏi rày vì vợ khôn ngoan,
Báo thù lại được khỏi oan cho chồng.))
19a Ngự phê long-bút đòng-đòng,
"Trạng-nguyên lưỡng quốc," vinh phong rỡ-ràng.
Triều-thần van-võ hai hàng,
Vợ chồng bái-tạ, rỡ-ràng khét danh.

Vợ chồng sum-họp

Trạng-nguyền về đến gia-đình,
Vợ con mừng rỡ tự-tình xưa sau.
Trạng rằng:((Từ cách bấy lâu,
Nửa thương vì vợ, nửa sầu vì con.
Thương vì một tấm đơn-hàn,
Lấy ai làm kẻ thở-than việc nhà.
Sầu vì đôi chút ngây thơ,
Cậy ai dạy bảo ngôn từ cho khôn.
Ngày thì bạn với nước-non,
Đêm thì trông nguyệt bồn-chồn nam canh.
Ai ngờ lại họp yến-anh,
Ắt là sự bởi cao-xanh hậu vì.))

Nàng rằng:((Từ thiếp trở về,
Trong lòng áy-náy, chẳng hề khi nguôi.
Đêm-đêm chong bóng dài ngồi,
Trang kia nồng-nã, sao tôi lạnh-lùng.
Ruột tằm bịn nhỡ bòng-bong,
Đường kia nỗi nọ, khôn cùng với ai.
Ngùi-ngùi thở vắn, than dài,
Thắp-thờ khấn Bụt, kêu Trời lâm-dâm.
I9b Ai hay lại được xứng tâm,
Sắt cầm lại được tri-âm phỉ nguyền.
Rày mừng thoát khỏi vận nàn,
Gia-đình sum-họp một đoàn thanh-tao.))

Nói thôi cùng bước chân vào,
Dan tay đến chốn Động Đào nghỉ-ngơi.
Nguồn ân, bể ái đầy vơi,
Song-song loan phượng sánh đôi một nhà.

Cùng nhau vẹn đạo thất-gia,
Một niềm kính trọng xót-xa chẳng dời.
Nói-nang suốt hết mọi lời, 炸
Ở đây kể tháng đã rồi chín năm. (腨→倘 thoảng?)

Ngọc Côn lập tâm trốn về nước

Vẹn bề nghĩa trọng tình thâm,
Sự nàng, nàng nghĩ xót thầm lại quê.
Thìn lòng chẳng giám ngỏ-nghê, 㖘
Nhờ tôi-đòi biết, sự thì khốn thay. 庫
Trong ngoài mấy đứa chân tay,
Của cho làm vốn, tiền rầy năm mươi.
Hoặc trai hay gái đẹp đôi,
Lấy nhau mặc ý, tìm nơi mặc lòng.

TRong nhà mọi việc vừa xong,
Đoạn rồi, mới dạy con Hồng hẳn-hoi. 哎→段
Trình lang-quân hết mọi lời:
((Con nầy nghĩa trọng với tôi cùng chàng.
20a Cho làm tiểu-thiếp giữ-giàng,
Sớm khuya hầu-hạ gia-đường cũng nên.))

Hầu rằng:((Lời ấy khuyên-khuyên!))
Hồng kia! Hầu dạy ta lên thả cởi màn.)) 㩡 cởi
Hồng rằng:((Phận mọn đơn-hàn,
Muôn trông ơn đội lòng quan thương vì.
Đền nghì khôn biết lấy gì chi,
Giám xin ngửa gì dãi lòng quì hướng dương.
Ngỡ may được vẹn trăm đường,))
Bõ con khuya sớm tựa nương của Hầu.
~~Việc rồi Trạng mới ở châu.~~

Việc rồi Trạng mới ở châu

Nàng bèn trở lại bản-châu nước nhà.
 Đêm khuya, sương lạnh tuyết sa,
Mẹ con dắt-díu, dò-la đến tàu.
 Đồng-hồ thẻ tính còn lâu,
Rạng ngày vào thấy trong lầu váng tanh.
 Gia-đồng sợ lệ hãi-kinh,
Chạy vào thưa-thốt phân-minh rõ ràng:
 ((Canh khuya, Bà thúc trễ-tràng,
 Rạng ngày thấy váng, lạ-lùng ghê sao!))

Hoàng Tú xót xa, ngỡ vợ là tiên

 Trạng bèn nghe biết tiêu-hao,
Vội-vàng chân thấp, chân cao trở về.
 Vào lầu tìm khắp bốn bề,
Lòng phiền ngao-ngán ủ-ê sự nàng:
20b ((Xem tình tiết ngọc gan vàng,
 Ắt chăng phụ nghĩa ra đường gai-chông.
 Thuyền-quyên nỡ phụ anh-hùng,
 Liễu tây váng-vẽ, đào đông đợi-chờ.
 Ra vào bối-rối ngẩn-ngơ,
 Nghĩa gần sao lại bây giờ nên xa?
 Nào khi cung nguyệt phòng hoa,
 Đã vào cợt bạch, lại ra ghẹo hồng.
 Nào khi chiếu gấp, chăn phong,
 Dốc niềm trinh-thuận, chẳng lòng đơn-sai.
 Nào khi mai trúc sánh đôi,
 Ra tay dắt-díu, dỉ lời xôn-xao.
 Bây giờ bỗng tếch đường nào?
 Hay chơi Nguồn Biếc, Động Đào, Thiên-thai.
 Bạch-Viên xưa hóa Phi-lai,
 Để con thôi phó cả hai cho chồng.

Có sao nỡ ở nên lòng,
Mình đi hòa lại bế-bồng con đi!))

Ngọc Côn [trở] lại ~~về nhà cha~~ quê mình

Những tìm đường nọ lối kia,
Nào hay nàng đã trở về tới nơi.
Hai con cậy kẻ giữ coi,
Nào ai có biết khúc-nhôi sự nàng.
Đêm khuya về đến gia-đường,
Lạy trình cha mẹ, mới chường xưa sau. 呈
21a Ông bà mừng-rỡ xiết đâu,
((Nhà ta ắt phúc về sau còn dài.))
Mừng con đã được nọ đôi,
Lại thêm có cháu hai trai hiền-hòa.
Ấm nầy bỗ lạnh ngày xưa,
Kẻo còn chim Việt, ngựa Hồ long-đong.
Dạn rằng:((Vẹn tiết thờ chồng, 賒 xa → 蜍
Một niềm son sắt ghi lòng chẳng sai.
Lời an tiếng nói bớt lời,
Đa ngôn đa quá, thế cười khôn đâu.
Xem chiều lừa cá uốn câu, 駈
Khoan-thai nhiệm-nhặt mới hầu nên khôn.))
Nàng vâng lời dạy cẩn-quyền,
Tề gia tần-tảo, việc chuyên hằng lề.
Áo xiêm đành đợi chồng về,
Sự-tình chẳng giám ngó-nghê ra ngoài.

Hoàng Tú về nước, gặp Phú-ông

Nhà gần đường cái vãng-lai,
Năm sau, thông-sự nước người về qua.
Phú-ông bèn rước vào nhà,
Hỏi rằng:((Quan sứ còn xa hay gần?))

Thông-sự thưa-thốt ân-cần:
((Quan đã về đến giang-tân độ-hà. 渡河
Cho tôi về trước thăm nhà,
Thưa hai quan Phụ, người hòa biết tin.))

21b Phú-ông nghe nói vừa yên,
Truyền làm xôi lợn đưa lên rước Hầu.
Nửa chừng xuôi ngược gặp nhau,
Sứ-quan xuống ngựa đưa trầu hỏi-han. 朝
Phú-ông thưa hết nguồn-con:
((Hầu sang sứ-sự quan-san bấy chầy.
Nàng thì vò-võ lầu tây,
Then cài cửa đóng, đêm ngày đợi trông.
Quạt tay đã được mười đông,
Ở nhà ao-ước ngóng-trông đợi người.
Bên Hầu tôi có sang chơi,
Ông bà quan Phụ, tôi-đòi, bình-yên.))
Hầu rằng: ((Vương-sự khâm truyền,
Hồi-hoàn tế dịch sự bên sứ-thần. 濟役
Trước về vào tạ Thánh-quân,
Đoạn rồi về viếng hương-lân họ-hàng.))
Đến nhà vào tạ từ-đường,
Nghe tin nàng mới điểm-trang lại hầu.
Hoan-hùy trò chuyện giờ lâu,
Làm chiều ghẹo cợt xem nhau sự-tình.
Hầu liền giả cách làm thinh,
Động lòng ngao-ngán sự mình biết đâu.
Niềm tư bát-ngát thêm sầu,
Nàng rằng: ((Toan việc cơ-cầu làm chi.

22a Đã hay lòng chẳng yêu-vì,
Vội chi nặng nhẹ bấc chì(tôi ngạo) tủi nhau.
Ra chiều gần phụ, xa cầu.
Bình thơm tuy khác, cũng màu mùi hương.
Bèn hòa xem ngọc cho tường,
Bố dùng mạc ý đấy, hãy lường giá cao.
Hay bên Ngô-quốc mới hào,
Cho nên nơi trọng, nơi sao hững-hờ.
Khác nào cũng một tiểu-khoa,
Nước người chẳng kẻo cũng như nước nhà.
Đeo hoa chẳng biết mùi hoa,
Tham thanh chuộng lạ, ai đà kém ai.))

Hầu rằng:((Đừng có mỉa-mai,
Thuyền-quyên giá ấy, cõi ngoài kém xa!))

Hoàng Tử tỉnh-ngộ

Nàng liền làm giận trở ra,
Tiểu-Hồng theo gót chiềng Bà phải chang.
Nàng bèn chẳng nói, chẳng rằng,
Tiểu-Hồng trở lại đãi-dàng chiềng qua:
((Tôi xem hẳn thật chẳng ngả,
Phu-nhân hình-dạng thật là chủ-trương.
Chiềng Hầu nhìn lại cho tường,
Kẻo người chê được xem vàng như thau.))
Trạng rằng:((Nường có đi đâu,
Ở nhà phụng-dưỡng Tây-lầu thần-hôn.
22b Ví dù dạ có khéo khôn,
Đường trường vạn thủy thiên sơn lạ-lùng.
Nước người thật khách non Bồng,
Tiền-duyên tố-định tơ-hồng làm sao.
Nàng liền đủng-đỉnh bước vào,

Cài xiêm mạc áo, xì-xào tiếng ngô. 時哔
Làm chiều khách lạ ơ, ◇
Dáng đi yếu-điệu, lời thưa nhu-mì.
Người tiên đâu giám sánh bì,
((Trình Hầu; xem lại thật thì phải chăng.?
Hay Hầu tưởng khách cung trang,
Vàng con kẻ khó giám chung lên mười. đâu
Ngọc kia đã mài, ◇
Hãy lại nhận lại có sai chăng là.))

Thỉu chiều trở gót bước ra, vào → ra
Trạng liền kéo lại, mới hỏa biết hay.
((Tưởng mình nghĩ nực cười thay!
Lừa người lại phải người rày lừa ta.
Bẩm-thâm rằng vợ ở nhà,
Nào hay kẻ bắc cũng là người đông.
Mừng đà vẹn đạo vợ chồng,
Sự này át bởi tơ-hồng trêu ngươi.))

Ngọc Côn kể sự thật

Nàng bèn rén-rén thưa lời:
((Trước sau minh-bạch xin người thứ cho.
23a Lẽ đâu gái có mưu-mô,
Phòng hương để váng, sang Ngô với chồng.
Nhớ lời ngày trước thẹn-thùng, ◇
Cho nên chàng lại ra lòng thờ-ơ.
Tưởng rằng thân gái bơ-vơ,
Chồng con ruồng-rẫy nương-nhờ cậy đâu? ?
Một mình liệu trước, liệu sau,
Vậy nên quả-quyết theo nhau cho đành.
~~Mình~~ Một mình lại nghĩ một mình,

Làm sao cho khỏi thế-tình mỉa-mai.
Mới hay duyên-phận bởi trời,
Cho nên lại được no đôi một nhà.
Rày mừng bướm được gần hoa,
Huệ lan đua nở khắp tòa thơm-tho.
Bõ cơn kẻ Việt người Hồ,
Khát-khao như hạn trông mưa chốc-mòng. 罕→旱
Thuyền-quyên sánh với anh-hùng,
Ước sinh nam quế, tám động sởn-sơ. 桐
Hoan-hủy từ sớm chí trưa,
Trai khôn mọi vẻ, gái ưa trăm chiều.))

Vợ chồng hưởng vinh hoa phú quí

Vợ chồng sang tạ Vương Khiêu,
Tướng-công coi thấy lòng yêu kính-vì.
~~Nhủ~~ Đảm ((Ra chầu-chực đan-trì,
Sửa-sang việc nước cùng thì việc dân.
23b Ra tay nảy mực, cầm cân,
Để cho tục hậu dân thuần mới ngoan.))

Vợ chồng từ-tạ tái hoàn,
Tớ thầy sau trước trị trang xem chầu. 治莊
Chúc thang thượng-tướng ở đầu,
Giúp nên binh mạnh dân giàu nức danh.
Đời xưng trị thịnh, thái-bình,
Cháu con theo gót hiển-vinh lâu dài.
Những người tuấn-tú hiền-tài,
Khoa-danh nối dõi, cân-đai rỡ-ràng nhà.
Cũng đều phù-rập quốc-gia,
Muôn thành trường trị, dân ca thái-bình.
Nôm-na chuyện cũ tập-tành,
Bút hoa bèn chép để dành làm gương.

Hết

LƯỢC CHUYỆN VÀ MỤC-LỤC

Hoàng Tú là một cậu bé thần-đồng. Nhân làm câu đối dán cửa tể-tướng Vương Khiêu, nên được ông này biết tiếng và che-chở.

Nhân khi đi chơi xứ Bắc, gặp một thiếu-nữ tên là Ngọc-Côn bị trời mưa làm ướt áo quần và lộ hình mình-mẩy. Hoàng ta mới ghẹo và yêu-cầu lấy. Bị Ngọc-Côn mỉa-mai máng nhiếc, Hoàng Tú trở về nhờ Vương tể-tướng đi dạm Ngọc-Côn cho mình.

Khi lấy được Ngọc-Côn, Hoàng Tú không chịu ăn-ở cùng nàng, mà còn nhắc lại những lời máng-nhiếc của nàng để mỉa-mai lại.

Hoàng Tú thi đậu trạng-nguyên. Định tâm trở về thành-thân với Ngọc-côn, thì bị vua sai đi sứ nước Ngô trong mười năm.

Ngọc-Côn xin phép về ở với cha mẹ mình. Nhưng nàng lại trốn đi đường bể tới kinh-đô nước Ngô trước Trạng. Ở đó, Ngọc-Côn thuê nhà ở để trá hình và quyến-dụ Hoàng Tú.

Trạng thấy cảnh ở đó đẹp tới chơi. Mượn con hầu nàng là Hồng đưa lời ve-vãn nàng. Sau khi ép trạng thề-thốt thành-tin với nhau, Nàng bèn lấy Trạng.

Có quan nước Ngô là <u>Tống Thần</u> vu cáo rằng Trạng đã trộm ấm vàng của vua. Cho nên Trạng bị đầy ra chốn Hải-sơn. <u>Thần</u> định ép nài vợ Trạng. Nàng lập kế bắt được Thần một cách quả tang, và tố-giác sự Thần gian-trá.

Trạng được tha.

Tuy ở với Hoàng Tú bên Ngô được chín nam và đã được hai trai, nhưng Ngọc-Côn không quên sự chồng khinh quen chuộng lạ. Nàng định-tâm làm cho chồng mắc hơm một phen. Nàng mới bàn cưới con Hồng làm lẻ cho chồng, rồi đang đêm mang các con trốn về nước, dấu con rồi về ở vvới cha mẹ như xưa.

Hoàng Tú thương-tiếc vợ xứ Ngô, nhưng đinh-ninh đó là người tiên, nay trở về Bồng-lai.

Nam sau Trạng về nước. Khi qua xứ Bác, bố vợ nói dối với Trạng rằng con mình đợi chồng trong mười nam. Cho nên Trạng không nghi gì nữa.

Lúc gạp Ngọc-Côn trở lại, Trạng vẫn tiếc người Tiên, nên lạnh-lùng với vợ. Lại thêm Ngọc-Côn giả-cách mỉa-mai trách móc Trạng đã đem vợ lẽ là Hồng về.

Hồng tinh ý hơn, nên nhận thấy rằng Ngọc-Côn giống nàng Tiên bên Ngô. Hồng kể lại với Trạng, Nhưng Trạng cũng không tin, và vẫn tưởng rằng vợ bên Ngô là tiên thật. Nàng bèn an-bận theo lối Ngô trở ra, nói tiếng Ngô để mỉa trạng một vài câu. Trạng mới tỉnh-ngộ.

Từ đó vợ chồng hòa-thuận và hưởng hạnh-phúc.

Sau đây là mục-lục, tự tôi chia ra:

1.- Hoàng Tú giáng-sinh	Các vế	1	- 30
2.- Tể-tướng thử tài thần-đồng		31	- 90
3.- Tể-tướng muốn nhận làm con nuôi		91	-I22
4.- Hoàng Tú gạp và ghẹo Ngọc-Côn		123	-I42

5.- Hoàng Tú ướm tình, NG Côn từ 143- 160
6.- Hoàng Tú cố nài 161- 194
7.- NG Côn mỉa-mai, H Tú bất-bình 195- 230
8.- H Tú cậy tể-tướng dạm NG Côn 231- 254
9.- Phú-ông bằng lòng cho cưới 255- 280
10.- Hoàng Tú mỉa-mai lại NG Côn 281- 318
11.- Hoàng Tú đậu trạng 319- 338
12.- Vinh qui 339- 362
13.- Hoàng Tú phải đi sứ Ngô 363- 388
14.- Ngọc Côn ngầm theo chồng 389- 416
15.- Ngọc Côn giọn nơi ở 417- 430
16.- Hoàng Tú tế công-chúa Ngô 431- 466
17.- Hoàng Tú tới chỗ ở Ngọc-Côn 467- 494
18.- H Tú cậy Hồng gạn lòng NG Côn 495- 526
19.- NG Côn cho phép Hồngbày mưu 527- 566
20.- Hoàng Tú gặp Ngọc-Côn 567- 590
21.- Hoàng Tú thề nguyền 591- 628
22.- Hoàng Tú kết duyên cùng NG Côn 629- 646
23.- Bị vu oan, H Tú phải đày 647- 668
24.- Vợ chồng từ-biệt 669- 698
25.- Hoàng Tú đi đày ở Sơn-hải 699- 730
26.- Tống Thần định hiếp Ngọc-Côn 731- 764
27.- Ngọc-Côn lập mưu bắt Tống-Thần 765- 792
28.- Hoàng Tú được minh oan 793- 832
29.- Vợ chồng sum họp 833- 864
30.- Ngọc-Côn lập-tâm trốn về nước 865- 896
31.- H Tú xót-xa tưởng vợ là tiên 897- 918
32.- Ngọc-Côn trở lại quê mình 919- 940
33.- Hoàng Tú về nước gặp Phú-ông 941- 964
34.- Hoàng Tú ghẻ-lạnh với NG Côn 965- 986

35.- Hoàng Tú tỉnh-ngộ 987-I0I8
36.- Ngọc-Côn kể sự thật I0I9-I040
37.- Vợ chồng hưởng vinh-hoa phú quí I04I-I058

BẢN NÔM

Bản nôm mà tôi theo để phiên âm, là bản THỊNH VĂN ĐƯỜNG <u>khắc mới</u> năm Tự-đức Tân-tị I88I. Sách gồm 23 tờ khổ nhỏ , hàng I2. Chữ nôm khá rõ, nhưng còn sai mặt chữ nhiều, Lối viết cũng mới ().

Và có hai trương 7a và 8a, thì có khắc xen thêm một dòng. Chữ bỏ trống (hoặc đen, hoặc trắng) tỏ rằng: đó là theo một bản in cũ mà đã bị đứt hay khó đọc.

BÌNH PHẨM TÓM-TẮT

Chuyện là chuyện ta. Gốc chuyện khá li-kì, và có thể bày ra một cách lý-thú. Tác-giả khéo bài-triển đoạn đầu.Nhưng kết một cách chóng quá: Hoàng Tú giác-ngộ một cách đột-ngột quá.

Ngoài lý-thú vì chuyện, hình-như tác-giả có ý mỉa-mai những học-giả đàn ông. Tuy thần-đồng, trạng-nguyên, nhưng dâm-dục, dối-trá, hẹp lượng và...ngờ-nghệch. Đàn bà thì vững tiết, tuy có sỗ-sàng nhưng tinh-ranh hơn đàn ông.

Văn thì đây là một áng văn cổ hay và bình

dị. Văn chải-chuốt, chữ cũng như vần ít cưỡng. Mạch-lạc thông.

Tác giả không biết là ai, và soạn vào khoảng thời-gian nào cũng không biết. Nhưng xét những chữ cổ, kê sau đây, ta thấy có lẽ chuyện nầy soạn vào khoảng cuối đời Lê-Trịnh.

TIẾNG CỔ

Áp tay: lập-tức 280
Âu: lo 593, 704
Bài bây: sổ-sàng 588
Bảng mai: thi hội 326,331
Bẩm-thẩm: chắc lắm 1015
Bằng: nếu 552
Bẵng: như 626
Bèn hỏa: 166,977
Bén: an khớp 178
Bẽn-lẽn: thẹn-thò 587
Bịn: mắc vướng 849
Bỉu trề: chúm và thỉa môi 680
Bộng: lỗ 290
Bù-trì: nuôi nấng che chở 97
Kẻo: khỏi 982
Cong: trong 769
Cội sào: cây sào 179
Cơ cầu: khổ-sở 972
Cơ quan: mưu-mẹo 88
Cưu: mang ngầm 666
Chạng: chỗ chia đôi 141
Chí-chu: chăm chú 507
Chí-chu:)) 610
Chong: nói đèn tháp thâu canh 847
Chốc-mòng: nhớ mong 429, 688, 1036
Chụm: xóm 720
Chuồng: trình 924
Chỉn: rất 271
Dạm: hỏi thử 541
Dáng-dỏi: kêu bật lên 488
Diễu: chế nhạo 738
Doi: bãi cát 739
Dõi: giống
Dộng: tâu 794
Dựa: căn-cứ 200
Dúc-lác 209
Dụng: dừng 64
Đãi-đằng: trỏ bộ nói gát-

Đam: say 6I8

Đàn hòa: 596

Đáp-điếm: che-chở 304

Đối: mực, độ 775

Đông: hiện thành 4I6

Đinh-ninh: tha-thiết 568

Đứng: hạng người 240, 5II, 666

Gay: lắm I84

Gạn-gùng: dò ý 494

Gắt-gay: khốc-liệt 626

Già-giết: cay nghiệt 225, 299

Giãn: bớt dần 320

Giữ-giàng: giữ gìn 877

Hả-hê: thỏa-thích 646

Hào: lớn 66

Hằng: thường 938

Hầu: may chi 622

Hậu: đãi một cách tốt I2, 844

~~Hà~~ Hiền hòa: hiền lành 928

Hòa: mà 710, với I60, để mà 386, sao mà 9I8, thì 948, I0I2

Hoan-hủy: vui-vầy 294, 576, 967, I039

Hồ: mà lại 8I2

Hơi: sức, bậc I60

Khắc-khoải: trở tiếng kêu chuyên 443, 702

Khê: trở đầy lắm I08

Khét: nổi tiếng 832

Khoi: đào cho thông ~~đường~~ dòng 353

Khong: khen 84

Khúc nhôi: nông-nỗi 267, 922

Khuyên khuyên: hay lắm 879

Làm lòng: để nhớ mãi II9

Lam: muốn lắm 23I

Lèn: gánh 83

Lề: thói quen, lệ ~~256, 326, 260~~ 250, 938

Lệ: sợ 256, 326, 426

Loài: giống thường I7

Lọt vòng: khác thường 202

Lừa: lựa 937

Lười-xười: lôi-thôi 588

Lưu-loát: dồi-dào I08

Mãng: mê ham đến quên 725

~~Mẫy~~: thân 7I Mẽ (mẽ?) khoe đẹp

Mẽ-mùi: lợi lộc, miếng ngon 278

Min: ta 64

Mĩ-miều: tốt đẹp 5, 635

Mơ-mòng: mộng tưởng 287

Nạng: sào chẻ đầu 748

Nên: lên I9, thành ra 9I7

No: đủ 927, I032

Nồng-nã: sốt-sắng 848

Ngay: ngày 348

~~N~~Ngàn: bờ I28

Ngam-ngam: cham cham 682
Nghỉ: người ấy 71
Nghỉ-nghĩ: nghĩ ngợi 81
Ngỏ: giỏi 245, 404
Ngỏ-nghê: thổ-lỗ 616, 632, 867, 940
Ngõ: may chi 683
Nháp: chém tạm 32
Nhiệm-nhặt: mầu-nhiệm 404, 936
Nhiễu: quanh 419
Nhỡ: như 849
Nhũ-bú: cho bú 97
Nhuộm: nói nước mắt tràn 444, 670
Phu-phẩu: le-le 147
Quải: 456
Rái: sợ 332
Ráp-ranh: chực làm 530
Rập-rình: tấp-nập 540 720
Riêu-rao: nói dông-dài mỉa-mai 564
Rông: nói đi tự-do 564
Sảng-sảng: nói chạy chóng! 818
Sẩy: chợt 356
Sốt: nóng lòng 770
Sứ xanh: sứ người trong cung 364
Tếch: đi mất 818, 913
Tỉa: dứt bớt dần 637
Tích-ninh: căn-vặn 54
Tiêu-hao: tin-tức 49, 897
Toan: lo, tính 234, 390, 479
Tôi-đòi: đầy-tớ 380, 868
Tua: nên 29
Túi-múi: vận-động để làm điều bất chính 788
Tưởng: nghĩ tới 356, 1013
Thân: thưa 95, 118, 267
Then: thuyền 180
Thìn: giữ gìn 5, 867
Thỉu: buồn lắm 1011
Thoáng: qua loa 864
Thôi: xong 35, 41, 359, 527, 629, 857
Thốt: nói
Thốt-thôi 793
Thừa-lựa: thong-thả 26
Trái: quả 426
Trồi: nhô lên 394, 582, 642
Trợ: giúp 756
Trương-tòa: tòa nhà vua 441
Uẩy: trỏ ngạc-nhiên 195 537
Ưa: đẹp 1040
Ướm: thử xem, xem như 711
Ướm-ướm: 633
Vả: là 531
Vầy: gây nên 270

Vẫy-vui:vui-vẻ 276,580

Vân-vi:rành-mạch 51 258 783

Vật-vờ: xàng bậy 595

Véo-von:mỉa-mai 737

Vì: yêu 844, 882

Xót: thương I14

Xôn-xân:cuồn-cuộn 628 !

ÂM ĐỔI THANH

Dùng (dụng) 80

Dụng (dùng) 64

Lề (lệ) 250,938

Lừa (lựa) 937

Lầu (lậu) 996

Ngay (ngày) 348

Vòng (vọng) 662

Lac

~~Xuất~~ vận I008

Trùng vận 958

T Â Y D U

Phiêm âm theo bản nôm khắc tại nhà Đồng-van-đường

nam Thành-thái thứ nam

1894

Cả lòng, tiểu-sãi thưa bày,
Nguyền xin tha sãi hòa rày được on.
Xét trong công-đức muôn vàn,
Xin tha sãi được đội on nghìn trùng.))

--Son-tăng ~~th~~ quát mắng tưng-bừng:
((Dầu mầy van-vỉ, tao từng chẳng tha.))

Đường-tăng nước mắt nhỏ sa,
Một mình âm-ỷ thiết-tha lòng vàng:
((Son-quân lòng chẳng đoái thương,
Chỉ toan làm hại ở phương chốn nầy.
Vãng-hành từ thủa sang Tây,
Kể đến đoạn nầy là thứ mười ba.
Dù người bắt tội chẳng tha,
Sãi xin cất mũ du-già giám sai.))

Vốn niệm hai chữ Như-lai,
Thở-than mọi lời thấu đến Hoàng-thiên.
8b Thầy liền quì giữa tường hiên,
Cúc cung vọng bái Tây-thiên than rằng:
((Giời ôi, Đất hỡi. Đất hỡi, giời ôi!
Ngày tháng công tôi, Tu-hành làm phúc.
Kinh niệm, kệ đọc, Niệm Phật tu-hành.
Vâng chiếu Triều-đình, Lấy kinh Đông-thổ.
Đường trường cách-trở, Ngày tháng trèo non.
Chẳng ngại công-phu, Đêm thanh vọng nguyệt.
Trồng cây Đức rà-rà xanh tốt,
Đắp nền Nhân vạnh-vạnh vuông tròn.

Quyển TAY-DU-truyện lược bày:
Thủa đời Đường-quốc khiến thầy cầu kinh.

Tam tạng đi lấy kinh

I. Tam tạng tìm kinh

Đường-tang thầy tớ bộ-hành,
Khâm-sai sắc chỉ lấy kinh giúp trợ nàn.
Thẳng giong ngựa tếch gác yên,
Thênh-thênh chân bước, khoan-khoan thượng trình.
Đường dài dặm liễu cảnh thanh,
Cỏ hoa đưa đón, ngàn sương (xanh)[a] một màu.
Đôi tuần hè đã lại thu,
Ước no mấy lộc thiên-trù[1] dẫy tuôn.
Cõi ngoài phẳng-lặng càn khôn,
Mấy lần thạch-trụ, một bàn kim-bôi.[2]
Đường trường nào quản xa-xôi.
Dầy sương đạp tuyết pha-phôi một mình. 丕披
Vẹn nguyền đôi chữ tu-hành,
Lòng vàng gan sắt đinh-ninh khôn dời.
Trông chừng nào tất đè vời,
Thế-giới cõi ngoài, chẳng lạc[3] thong-dong
Đường đường lạn mọc ngàn thông,
Tớ thầy lần bước thẳng giong bầu trời.
2a Xem hình chân ngựa tất vời,
Ước bao-giờ được đến nơi Phật-đình.

(a) 霜 → xanh thì đúng vần.
1 天疇
2 金盃
3 樂

Thẩn-thờ gió mát trăng thanh,
Rù-rì miệng hãy niệm kinh cứu nàn.
Những mong khỏe mạnh bình-an,
Mới càng dìu-dặt khoan-khoan lên đường.
Tây du hằng tưởng sửa-sang,
Chỉ vời nẻo tếch mơ-màng đòi nơi.
Hứng-thừa cảnh-vật thày-lay,
Bướm ong mấy nỗi, cỏ cây mật trùng.
Ngao-du kấy đức làm lòng,
Lấy dân làm dạ, lấy công làm đầu.
Đêm ngày mưa nắng dãi-dầu,
Sở nguyền như ý, sở cầu tùng tâm.
Chống thanh bóng mát sơn lâm.
Dương-xuân đằm-ấm, hát xuân chơi-bời.

Tới động Tam quan — II Dừng ở động Sơn quân

Những màng vui hứng chiều ai,
Lác trông đã thấy một nơi thanh-nhàn.
Cửa tuôn ngọc bạch thành quan,
Mành-mành hé bóng, tam-quan chữ đề.
2b Trong-ngoài giáp-giới đồ-lê,
Kim-đường đối thỏ (mến)[a] ngọc-quì thay trông. 兎→免
Kìa mai, nọ trúc, ấy thông,
Hồa khoa, liễu múa, quế khong, đào cười.

1 城関
2 三関
3 阇梨
4 金堂
5 玉葵
(a) 兎 thỏ → 免 mến (đối với trông)

Trăm chiều là trăm vẻ tươi,
Chốn thanh thú lạ đòi nơi não-nùng.
Thủy sơn lũy-lũy trùng-trùng,
Ngẫm trong thế-giới dứt vòng trần-ai.
Biển vàng chói-chói chữ bài,
Cột đề chấn-chấn một hai ba từng.
Dưới trên rộng hoác thủy-đường,
Trông thấy hai nường tố-nữ tiên-nga.
Xuân đào cài đính vườn hoa,
Có bàn cờ đá con ngà mặt son.
Gió đưa thổi lọt phòng hương,
Giới bèn trông thấy cung tiên lạ-lùng.
Mặt hoa mày liễu má hồng,
Tóc tiên, tay ngọc, lưng ong dịu-dàng.
Hé rèm trông thấy tỏ-tường,
Trông thấy hai nường đang đánh cờ chơi.
3a Lạ còn giấp-giới tơi-bời,
Nửa bề tố-nữ hạnh mai đào hồng.
Tréo quì bạc lạy Tang-ông:
((Chốn nầy chẳng-lạc nhưng song cảnh màu.
Bấy-giờ sương tuyết dãi-dầu,
Trải qua non nước vui đâu dường nầy.

1 振 : quạt
2 水堂
3 香 (→ lan?)
4 戒 (tức là 八戒)

Giám phiền bộc-bạch ơn thầy,
Thầy nghỉ chốn nầy, đoạn hãy dời chân.
Chốn nầy mát-mẻ thanh-tân,
Dầu lòng tiêu-sái[1] gió xuân tạm kề.
Giới thìn đẹp ý trăm bề,
Muốn cho thầy nghỉ, Giới thì vào chơi.))
Thầy sợ lời nạn
--Thầy bèn bảo Giới mọi lời:
((Con đà lại muốn nghỉ-ngơi chốn nầy.
Xuân-thu đã bảy mươi nay,
Nghe một lời mầy, cho nhục tôn-tinh.[2]
Chẳng lành cũng nói rằng lành,
Thấy đâu hoa nguyệt thì mình muốn chơi.
Thấy đâu cảnh-vật chiều vui,
Thì liền thác hứng say chơi xông càn.
3b Chẳng hay sinh tử cơ-quan,
Nài thầy rằng nghỉ tam-quan cớ gì?
Ví dù phải nạn gian-nguy,
Ai hòa ~~trợ chừa~~ thể được, còn thì hay chăng?))
Giới không sợ
--Giới bèn đạt gối tâu rằng:
((Phiền Thầy chớ ngại nhiều đường sinh-li.
Đạt Hồi đồ-đệ làm chi,
Cho Thầy lo lệ nan-nguy đến mình.

1 消洒
2 尊星 . Tế thiên đại thánh (đây viết 尊精)
3 達回

Dù chang phải chốn hiền-lành,
Lạc vời mà đến yêu-tinh động-đường,[1]
Mạc dù, tôi sẽ toan đương,
Ra tay thủ-đoạn diệt chàng yêu-ma.
Ví bằng những chúng gian-tà,
Họa thầy lại hãi oan-gia đến mình.))

Tử-long can

Tử-Long[2] nghe biết sự-tình,
Mắng Giới rằng: ((Mình chớ ở dễ-nguơi!
Tham hoa, say nguyệt, màng chơi,
Bốn mùa muốn những sự vui liền mình.
Nào còn biết trọng, biết khinh,
Muốn những ích mình, chẳng muốn tu-phuơng.[3]
4a Ta tuy Tây-hải Long-đường,[4]
Hóa thân làm ngựa bộ-hành đỡ chân.
Thầy tao đạo-đức tu nhân,
Sao mày khiến nghỉ động thần yêu-ma.
Tưởng xem dạ quỉ, lòng tà,
Những pho loài ấy xem ta ra gì'.))

Sa-Tăng bênh giáo

Sa-tang[5] đạt gối tâu quì:
((Thầy nghe lời nọ ắt thì chẳng nên.
Chữ rằng sinh tử tại thiên,
Xuân thu đã định, Hoàng-tuyền nan phân.

1 洞堂
2 子竜
3 修方
4 西海竜堂
5 沙僧

Thầy đà dốc một lòng nhân,
Nhọc thì Thầy hãy nghỉ chân chốn nầy.
Mặc tôi cùng Giới ra tay,
Át là trợ được mình Thầy qua ưa.)) 文煞

Tam tạng dừng

Nghe lời đồ-đệ thốt-thưa,
Thầyx bèn đỗ nghỉ ở ca cửa ngoài. 歇
Ngửa trông lên thấy chữ bài,
Hiệu Sơn-quân-động cửa ngoài tam-quan.
Lòng bèn chuyển-động nhơn-nhơn,
Hồn kinh, phách lạc, hải chồn chân tay.
4b --((Trót đà nghe chúng con nay,
Đỗ nghỉ chốn nầy, át chẳng lành đâu.
Du-già[1] cất lấy đội đầu,
Cà-sa chữ Úm[2] đạo mầu thêm tươi.
Niệm kinh hai chữ Như-lai,
Khấn cầu trời bụt được nay thoát nàn.))

III Bát Giới bị bắt

Tăng, Giới về Mỹ-nư

Sa-Tang, Bát-Giới đôi chàng,
Tính còn hoa-nguyệt mơ-màng lòng xuân.
Tưởng bề chào nói vân-vân,
Đinh-ba cất lấy, dời chân bước vào. 釘巴
Bỗng liền bước tới vườn đào,
Lác trông giấp-giới thấp cao trùng-trùng.

1 瑜珈

2 乜

Đôi nàng áo tía quần hồng,
Yến-chi điểm-đót não-nùng thanh-tân.
Giới đời chân bước tới gần,
Miệng cười hơn-hở, vân-vân nói bày:
((Nữ, hà nhân quốc đâu đây?
Vốn động tiên nữ, chung hai nga-hoàng.
Hay Bồng-lai sẩy lạc đường?
Mà cho hai nường đến đánh cờ đây?))
5a Tưởng còn an nói sưa-say,
Mái lầu bèn thấy cao nay ngất trời.
Bốn bề gác rộng, thành dài,
Cửa trên đề chữ biền-bài Sơn-quân.
Thấp cao trông biết mấy lần,
Lê-viên trùng-trập đào xuân đôi hàng.
Sa-Tang Bát-Giới hai chàng,
Say bề hoa-nguyệt, tìm đường ngâm-nga.
Hai nàng xem biết bấy giờ,
Mới rời tay bỏ con cờ bá nương.
Vân-vân mới hỏi hai chàng:
((Quê đâu nhỡ bước lạc đường lỡ chân?
Hay là khấp-khởi lòng xuân,
Trông chừng đến chốn lầu Tần này chăng?))

Trước sau Giới mới bảo rằng:
((Mộ nay vả dụ con hằng trời sinh.
Nghiệp nhà truyền chốn tướng-khanh,
Chiếu vâng sắc chỉ lấy kinh cùng Thầy.
Trèo non lạn suối sang tây,
Lác trông bỗng thấy chốn nầy cảnh thanh.
5b Dừng chân đỗ nghỉ niệm kinh,
Thầy còn tưởng-niệm tu-hành Già-lê.
Đôi ta xem thấy Đan-trì,
Cảnh thanh xuân bóng trời che mịt-mù.
Trập-trùng ~~thành~~ tường thụy, thành đô,
Tưởng lòng nghĩ cũng Việt Hồ nghỉ chân.
Lác qua bỗng thấy tiên-nhân,
Tưởng rằng hoa-nguyệt Tấn Tần quấy nhau.
Tơ vương vốn ước đã lâu,
Khấn cầu đấy đấy hợp nhau một phòng.
Lửa hương mừng bén giao-thông,
Kẻo còn đôi chốn hằng trông một vùng.
Kẻo còn tưởng gió trông trăng,
Nỗi-niềm ân-ái nên chăng hỏi Nường?
--Nguyện rằng lọn đạo tao-khang,
Một điều ước một, trăm đường đều nên.

Thiếp xin vào chốn đài-hiên,
Sửa-sang quần áo sẽ toan sự-tình.))

Trở vào tâu động Sơn-tinh:
((Khâm-sai Triều-đình () có kẻ xung danh.
6a Tớ thầy cùng ngựa lấy kinh,
Nó vào nó ráp sự-tình cùng tôi.
Nữ-nhi đâu giám xứng tài,
Tôi gưởi đem lời về động Chúa hay.))

Sơn-quân nghe nói giận thay,
Rằng:((Tao cai-quản động này sơn-gia.
Đứng loài yêu quái tinh ma,
Thiên thần vạn quỉ nào hòa giám đang.
Một tay chấp giữ sửa-sang,
Nhân sao nó giám tìm đường đến đây.
Hay là chúng nó sang Tây,
Có tớ, có Thầy, mà nó để tao.
Đôi nàng chầu-chực mận đào,
Vốn tiểu-nương ấy hầu tao trong ngoài này.
Dù nó hoa nguyệt thầy lay,
Phán rằng: Đôi sứ chúng bay ra chầu.
Làm chiều khách đãi quan cao,
Binh-cơ hãy để mặc tao trong này.

Giới bèn bặm miệng giơ tay:
((Thiên-đường tao cũng dụ rày con cha.
Khâm-sai sắc chỉ Đường-gia,
Ơn đức Phật-bà sai vãng Tây-cung.
Tớ là nguyên-súy Thiên-bồng,
Dù ai có phép thần-thông, sợ gì!
Tớ nhờ đức Phật từ-bi,
Đạo cao, đức trọng, sợ ~~gì~~ chi yêu-thần.
Nguyền xin được chữ hôn-nhân,
Hãy còn náng sức sự xuân chơi-bời.))
Chúa Sơn phán bảo trong ngoài:
((Các chư nguyên-súy đáng tài đua binh.
Tám mươi tiểu-tướng yêu-tinh,
Lệnh truyền tốc-tốc tùy hành cần-sai.))
Lệnh truyền khắp hết trong ngoài,
Một người một việt, rậy trời ra tên.
Thần-thông biến-hóa vô-biên,
Tức-thì Tang, Giới hồn nên ngả kề.
Sa cơ thua trậm một khi,
Hai người Tang Giới cùng thi phải tai ().
Giam cầm khảo đánh ghê thay'.
Hỏi tra minh-bạch, cho hay sự-tình.

7a ((Bay sao quỉ-quái ngoan-tinh,
Có sao bay giám vào dinh Bích-đường?))
Tang, Giới quì lạy tâu rằng:
((Chúng tôi đệ-tử thầy Đường lấy kinh.
Thấy đây sơn thủy hữu-tình,
Tưởng vào nghỉ mát nương mình ~~ngh~~ đỡ chân.
Chẳng ~~g~~ngờ động/-chúa Sơn-quân.
Ơn người soi-xét mươi phân thương lòng.
Chân-quân nguyên-súy ơn ông,
Để cho khỏi thẹn tổ tông nghiệp nhà.))
Chúa Sơn khi ấy phán ra:
((Chẳng hay nào là thầy tớ ngươi đâu?
Thì ngươi bảo tớ trước sau,
Chẳng thà, làm tội, tớ hầu chang tha.))
Tang, Giới mọi nỗi thưa qua:
((Thầy tôi còn tạm nghỉ-ngơi cửa(ngoài) thành.
Tam-quan gió mát ~~thắng thơi~~ cảnh thanh,
Thầy còn ngồi nghỉ, niệm kinh gia-trì.
Ngựa còn buộc ở Đan-trì,
Bày hết mọi bề cho Chúa được hay.))
7b Sơn-quân phán bảo rằng:((Bay! ()
Giam chúng ngục nầy, mầy sẽ lại ra.
~~Đường-tăng vốn nó xuất gia~~

~~Tu-hành lắm phúc vốn đã xưa nay.~~

Đường-tang vốn nó xuất gia,
Tu-hành làm phúc, vốn đà xmxxahxy xưa nay.
Lòng đà dốc một ăn chay,
Tiêu-sái tháng ngày, thìn đạo từ-bi.
Nào là tiểu-tướng, túc-thì,
Lệnh truyền hỏa-tốc vậy thì tám trăm.
Người đây, người thích chiêu-đam,
Đem ra hòa hãy trói cầm Đường-tang.
Ta sẽ bác nước làm bông,
Cắt cổ, nấu lòng uống rượu đêm thanh.
Bản-sãi dốc chí tu-hành,
Ăn được thịt nó trường-sinh năm dài.))

Thầy Đường nghe biết khúc-nhôi,
Đ Dạo chân bước tới trương-đài thưa qua:
((((Sãi tôi đầu Phật xuất gia,
Tu-hành làm phúc để hòa thoát thân.
Vâng lời sắc chỉ ân-cần,
Qua bên Tây-trúc lấy kinh trợ nàn.
8a Ngựa dong thẳng bước gác an,
Sa-Tang, Bát-Giới lòng tha m sắc tài.
Bởi vì đồ-đệ hai người,
Cho nên thầy phải mắc nơi nạn này.

13

(xem đoạn trước trang 1)

Lòng những mong cho đến Tây-phương,
Chẳng ngờ lại gặp đường yêu-quái.
Tiểu-sãi van-vĩ, Cho thấu Hoàng-thiên.
Giới-thần hai bên, Chư Phật phù-hộ.
Thần-linh hậu-thổ, Chư vị linh-thần.
Xét kẻ lòng nhân, Biết người tu đức.
Bỗng sao cơ cực, Oan khổ gia hình.
Đi lấy kinh chẳng được chân-kinh,
9a Sang Tây-Trúc phải / nàn yêu-quái.
Đượm sa lệ sái, Dọt ngọc đôi hàng.
Tâu động Đường-vương, Biết đường sinh tử.
Sinh lai tử khứ, Sinh ký tử qui.
Sống gửi thác về, Dương-gian biệt mệnh.
Lạy các thần thánh, Lạy chư vị thần.
Biết kẻ tu nhân, Oan thù vận nạn.
Trên đã có thập bát La-hán,
Dưới lại có Thủy-tế Động-đình.

Biết kẻ tu-hành, Mác () nơi oan-mệnh.
Sãi nầy khổ-hạnh, Mộ đạo tu-trì.
Rày phải sinh li, Gia hình làm thịt.
Rày tôi giã hết, Chư Phật từ-bi.
Giã hết đan-trì, Đường-vương van-vũ.
Giã chư tướng-phủ, Nội ngoại công khanh.
Sãi nay tu-hành, gặp nơi oan-nạn.
Tôi giả chữ Um , Cũng bức cà-sa.
Cũng mạo du-già, Trượng () lẫn gậy trúc.
Kinh chẳng còn đọc, Niệm Phật tu-hành.
Rày phải gia hình, Oan / thù khốc hại.
Dù ai về lại (), Đói đất Đường-vương.
Xin bảo cho tường, Rằng sãi phải nạn.
Đội ơn Hoàng-vương, Đó lòng thương xót,
Xin một tuần chay, Cứu oan giải thoát.
Bỗ khi non nước, vâng chiếu lấy kinh.
Rày gặp yêu-tinh, Thương thay cơ-cực.
Kinh chẳng còn đọc, Hôm sớm già-trì.
Trên chẳng được dâng cúng Từ-bi,
Dưới chẳng được cứu hồn nhân-mệnh.
Nhất sinh lai qui kỳ tính,
Vạn vật lai thủ kỳ thân.
Vọng kỳ nhân, hà đắc kiến nhân.

Cầu kỳ đức hà nan kiến đức.
Nan đào oan thác, Đất hỏi trời ơi!
Thiên-võng khôi-khôi! Xét lòng chẳng nể.
Tiền hồ sơn thủy, ĐẠI THÁNH TỀ THIÊN!
Thụ giới ba nghìn, Thông tri tam giáo.
Quản hay () các đạo, Ung hiện thần-thông.
Thầy phải thác oan, Biết chăng tướng hỏi?
10a Xin tướng kíp tới. / Vân-lộ thượng đình.
Tử giả oan sinh, Sinh tùng oan tử.
Nghĩ là thầy tớ, Sang đất Phật-đình.
Lấy được chân-kinh, Tu nơi Đường-quốc.
Trước là trợ nước, Thọ khảo tang long.
Sau () cứu tổ-tông, Vãng sinh Cực-lạc.
Vạn dân đều được, Nhờ phúc thái-bình.
Kiếp kiếp sinh sinh, Thường phùng quân vị.
Chẳng ngờ tiểu quỉ, Bắt tội gia hình.
Chẳng được vãng-hành, Lấy kinh Đông-thổ.
Già hết văn võ, Thượng hạ triều-đường.
Trên thì Đường vương, Xin thương sãi bấy.
Cảm lòng tiểu-sãi, Sơn thủy hải hà,
Trông ơn quốc-gia, Cảm lòng soi-xét.

Than thôi lả-chả đôi hàng,
Sự trong giải-thoát muôn đường đắng cay.
Những mong Đại-thánh lên mây,
Tấc lòng tướng có biết thầy cùng chang.
IOb Nào khi cơ sự trước hàng,
Bụt gia ngũ-nhạc, tướng từng thần-thông.
Thầ y đường nguyện chú đầu đông,
Nguyền xin Đại-thánh thần-thông cứu thầy.
Dù tướng ở hoa quả nay,
Hay Thủy-liêm-động, hay ngàn cỏ hoa.
Hay là ở chốn Thiên-già,
Hay là Sơn-bích, hay là Thượng-khung.
Nghe thầy niệm chú đầu đông,
Kíp dời hóa phép thần-thông cứu nàn.

Đường-tang bèn lạy bốn phương,
Giơ tay chấp quyết, thiên ban lạ đường.
Quyết rồi niệm chú Phật-đường,
Tự-nhiên mình ông Đại-thánh lên mây.
Đau mày, chồn mỏi chân tay,
Nhức đầu, đau cổ, sốt mày, ù tai.
Trên mây chỉ gió đè vời,
Tưởng rằng đã mắc nơi nạn nào.

Chẳng hay cơn-cớ làm sao?
Hòa thầy niệm chú cho nên nhúc đầu.
IIa Hay là lạc phải ngàn đâu,
Hay là thầy đã lạc vào Bích-cung.
Hay là vào động Sơn-ông,
Cho Thầy mắc nạn, Thầy cùng khấn ta.))
Tức thì mở cuốn Thần-cơ,
Tay cầm thiết-việt () chỉ giơ qua đầu.
Trên mây giong-ruổi bấy lâu,
Thầ n-thông hóa phép ai hầu giám đang.

Nầy đoạn nó bắt Thầy Đường,
Chư quân yêu quái cũng càng lạ thay.
Thiết-thằng buộc trói chân tay,
Nò đem mình thầy vào chốn điện-cung.
Nó liền bắc nước làm lông,
Nó bèn rao bảo tướng trong quân ngoài.
Các chư tiểu tướng nó tài,
Rao khắp trong ngoài thượng hạ thấp cao.
Sẵn-sàng một đứa một đao,
((Vạc đồngx nấu nước, cho tao chớ chầy.))
Lửa soi hỏa tốc ghê thay!
Tuốt gươm linh-báu giơ tay chỉ vào.

IIb Tám trăm tiểu-tướng lao-đao,
Trống giong ba chập, hô reo ba hồi.
Chư quân kéo đến đan-đài,
Cắt dây cởi trói tay dời đem ra.
Lấy dao cắt cổ tang-ông,
Máu chảy lai-láng tây đông thương nẫy.
Lột da, rạch thịt, cắt tay,
Chia phân từng mảnh, đáng cay ~~khẳng~~ cục lòng.
Người thì thiêu nướng () cùng nung,
Kẻ thì nhám thịt, nấu lòng an gan.

Ngựa thì cắt khấu, gác an,
Trói chân hãm ở tường loan vườn ngoài.
Thầy thì làm thịt chết tươi,
Tang, Giới hai người hãm ở ngục-trung.
Xương thì nó lại nấu-nung,
Thịt thì nem chả tưng-bừng đòi nơi.

Chúa Sơn bảo quỉ mọi lời,
Rằng:((Nào thịt nó để mai ~~á~~ nhấm dần.
Đêm vào ta sẽ an lòng,
Hê-ha đánh chén rượu nồng làm vui.

I2a

Nẫy đoạn Đại-Thánh ra ngồi,
Tự-nhiên biến-hóa một thôi tàng hình.

Ao hồng, lưng thắt đai xanh,
Tay cầm thiết-việt () tành hình đến nơi.
Thần-thông biến-hóa ngất trời,
Để phong chiếu () vụ nên tài thần-thông.
Thầy từ phải nạn <u>cong</u> lòng,
Oan đâu chẳng biết khôn cùng thở hơi.
Đến Tam-quan động <u>hòa</u> ngồi,
Túc-thì viết điệp đòi nơi Sơn-thần.
Linh-sơn ứng hiện tùy vân,
Truyền đòi đôi sứ thanh-nhân chớ chầy.
Cảnh
(Ao)đào hóa bút cầm tay,
Viết một điệp này cho sứ câu tra.
Trên câu các chúa yêu ma,
Dưới câu thủy-tế hải-hà Long-vương.
Thạch-lâm cùng thái-tử <u>chàng</u>,
Cùng Thiên Bát-vị cùng nường Nữ-nương.
Lại câu Thổ-trạch ngũ phương.
Thổ-kỳ, thổ-địa, thành hoàng đến đây.
I2b ((Lệnh truyền hỏa-tốc chớ chầy,
Đến rồi tao hỏi sự này bởi đâu.
Thầy tao đạo-đức bấy lâu,
Tu-hành làm phúc dãi-dầu nắng mưa.

Đêm ngày chẳng ngại công-phu,
Cớ sao phải nạn ở ca chốn mãyx nào?
Kíp lên minh-bạch tiêu-hao ()
Để tao được biết, cho tao hành dùng.))
Tự-nhiên đôi sứ thanh-đồng,
Vâng lời Đại-Thánh truyền dùng giám sai.
Đè mây chỉ gió tếch vời,
Một giờ câu các tướng tài thần-thông.
Kể chư tướng mạnh anh-hùng,
Dư Tám trăm tướng thần-thông hùng-tài.
Vâng lời sắc chỉ giám sai,
Đến Tam-quan-độgg đều ngồi song-song.
Đến nơi quì hỏi: ((Tôn Ong,
Phép có hành-dùng, người thỉnh chư binh.
Chẳng biết việc trọng việc khinh,
Mà người thỉnh các thần linh lên ngàn.))

13a

Thổ-kỳthổ-địa, thổ-sơn,
Quì tréo trước mạt tôn-nhan thưa vào.
Tôn-tinh mới bảo thấp cao,
Rằng:((Đường Tam-Tạng thầy tao tu-hành.
Rày vâng sắc chỉ lấy kinh,
Trước cứu oan-hình, sau cứu trầm-luân.
Xem lòng kim thạch nghìn cân,
Đạo cao đức trọng mười phần chẳng sai.
Nguyệt hoa lòng chẳng đoái-hoài,
Leo non tháp đức, lạn ngồi () nền nhân
Vẫn là kim thạch nhất tâm,

Cớ chi lại phải yêu thần bát oan.
Hỏi tra cácz chúng yêu-quan,
Biết đâu hãm-bát, biết ngàn nào giam.
Trước sau minh-bạch tao tường,
Tướng nào lỗi phép hòa giam mình thầy!
Bây giờ ra trận mới hay,
Thần-cơ tao diệt, át rày chẳng tha.))
Chư quân phục vọng tâu qua:
((Vâng lời Thánh hỏi, ai hòa giám đăngx sai.
13b Từ tôi thụ giáo Như-lai,
Đội ơn Phật-tổ liên-đài từ-bi.
Lòng Thầy kính-niệm trăm bề,
Trước sợ Phậttổ, sau thì sợ anh.
Tám tram bày hết sự-tình,
Chẳng biết Thiền-sĩ tu-hành nơi(đâu) nao.
Bây giờ có biết Thầy đâu,
Thổ-công minh-bạch để () cho Hầu tường.

Từ tôi lác thấy Thầy Đường,
Một thầy hai tớ cùng chàng Tủ-Long.
Đường hòe dặm liễu thẳng giong,
Đến Sơn-quân-động là cung Bích-đường.
Sơn-quân bèn khiến Yêu-vương,
Bắt thầy làm thịt, nung xương, nấu lòng.
Da thì nó lột bưng bồng,
Hai người Tang Giới bỏ trong ngục-hình.
Thương thầy cảm cảm trầm hình,
Lấy kinh mà chẳng được kinh mắc nàn.))
Tôn-tinh nghe biết nguồn cơn,
Thương thầy cảm cảnh nhơn-nhơn tấc lòng.
I4a Bèn truyền chư tướng binh hùng,
Ở đâu về đấy đều cùng kéo đi.
Thổ-công, Thổ-địa, Thổ-kỳ,
Các chúng đều về, tớ lọn thần-cơ.))
Chư quân đều về đến nhà,
Đại-Thánh biến-hóa ắt thì nghiệm thay.
Biến làm hai muỗi liền bay,
Hóa song bạch chuột () vào nơi động-đường.
Hóa hai muỗi trắng khác thường,
Bay vào trong động cung chàng Sơn-quân.

Thấy thịt treo khắp đòi lần,
Thấy da treo ở ngoài sân bên tường.
Lại trông vào thấy đống xương,
Thấy nồi lòng nấu lại càng thương thay.
Muỗi liền đến đậu xương thầy,
La kêu ba tiếng lại rày cười ba.
Khóc rằng:((Thầy phải oan-gia!))
Cười rằng: ((Thầy lại được qua Phật-đình.))
Thánh lại nín vậy làm thinh,
Bèn mới tàng hình thoát biến bay ra.
I4b Thần-thông phép nghiệm càng gia,
Tàng hình đứng chịu ở ca bên ngoài.
Hỏi tra thổ-địa mọi lời,
Rằng:((Sơn-quân chúa muốn chơi vật gì?
Một là người đẹp nữ-nhi,
Hai là châu báu lưu-li bạc vàng.
Thì bay xá bảo tao tường,))
Thổ-công quì lạy Tông chàng rằng: ((Bay!
Sơn-quân cai-quản chốn này,
Trừ tinh, diệt quỉ, ai rày giám đang.
Trong cung ba mươi sáu nàng,
Tiên-nga mỹ-nữ khác thường tốt thay.

Nó còn ao-ước đêm ngày,
Sở cầu như ý song rày được thông.))
Thánh rằng:((Tao liệu chước dùng,
Cho nó vui lòng, làm cách giải oan.))
Thánh bèn biến ~~phép~~ hiện thiên ban,
Tiên-nga một gái thanh-tân dịu-dàng.
Lưng () ong tóc phượng phi-phương.
Mặt hoa mày liễu hơn nàng tiên-nga.
I5a Miệng cười trăm thức nở hoa,
Nhất tiếu bách mỹ ai hòa còn đương.
Tay đeo trăm chuỗi hạt vàng,
Quần là áo lượt xông hương thơm nồng.
Da ngà,má phấn,lưng ong,
Miệng cười hơn-hởn não-nùng ghê thay.
Phương-phi cốt-cách ai tầy,
Tiên-nga giám ví chân tay khác hằng.
Lê-viên thơn-thớt, tưng-tưng,
Đào-hoa đua nở, quế hồng khoe tươi.
Thánh bèn biến tướng một người,
Quần đào áo tía chơi ngoài ~~[illegible]~~ vườn hoa.
Miệng cười ngâm-ngợi cung ca,
Cầm năm, thơ bảy, phú ba vẹn mười.

Có phen làm vỗ múa chơi,
Hòa ngâm hòa ngợi, vả cười vả thơ.
Một mình thơ-thẩn vườn hoa,
Lung vận áo là,má điểm yến-chi.
Hương xông thơm nức mọi bề,
Đã chơi chốn thấp,lại kề nơi cao.
I5b Có phen tổn liễu bẻ đào,
Đã khi cợt nguyệt, lại chào màu xuân.
Lác xem ngỡ khách lầu Tần,
Trang thu khá ví sắc xuân chào người.
Bấy giờ tiểu-tướng hai người,
Bước ra đến trước vườn ngoài hòa trông.
Thấy đức Đại-Thánh tôn-ông,
Tàng hình biến-tướng má hồng yến-chi.
Sứ coi ngỡ chúa Tiên-ki,
Ngũ tiên cung-nữ người thì xuống chơi.
Chẳng ngờ Thánh biến làm người,
Hiện nên mỹ-nữ đến chơi vườn hồng.
Sứ vào quì bạch Sơn-ông:
((Có người mỹ-nữ lạ-lùng tốt thay.
Quần là,áo lượt, tóc mây,
Hình-dung tựa ngọc, chân tay tựa ngà.

Miệng cười trăm thức nở hoa,
Nhất tiếu bách mỹ ai hòa giám đang.
Tayđđeo trăm chuỗi hạt vàng,
Gẫm xem người ấy thật nhàng tiên-cung.
16a Còn đương chơi ở vườn hồng,
Tôi vào động chúa Sơn-quân được tường.))

Chúa Sơn nghe biết vội-vàng,
Tức-thì sai xxxx sứ tiểu-nương ra rày.
Khay trầu cầm ở ca tay,
Hòa đi thăm hỏi cho hay sự lòng.
Hỏi cho minh-bạch làm xong,
Phải người tiên-nữ Bích-cung nga-hoàng.
Đi đâu lạc lối lỡ đường,
Hòa vào đến chốn đào-viên những là.

Nầy đoạn tiểu-tướng hỏi tra:
((Người hà tiên-quốc, nữ hà tiên-cung?
Việc chi mà đến vườn hồng?
Chốn nầy là chốn Bích-cung lâu-đài.
Sơn-quân hai chữ biển-bài,
Chúa tôi vả xxx dụ cháu trời thần thông.
Ca i dư tám vạn anh-hùng,
Đã nên tài thánh thần-thông ai tày.

Việc chi tiên-nữ đến đây?
Chúa tôi có hộp trầu rày trao ra.
16b Xin người <u>xá</u> bảo thật-thà,
Tôi lại vào tòa <u>động</u> chúa tôi hay.))
--Chọn lời Thánh mới trình bày:
((Thiếp nay phận gái tiện-tài nữ-nhân.
Tuổi vừa đôi tám đương xuân,
Cha mẹ ép gả thường-nhân <u>đúng</u> hèn.
Cho nên chửa đẹp nhân-duyên,
Muốn ở <u>cửa quyền</u> tìm đến <u>chưng</u> đây.
Đồn người cai quản chốn nầy,
Uy nên thần-vũ, tài rày anh-linh.
Thiếp mừng may gặp duyên lành,
Một tay bẻ được hai cành quế-chi.
Thiếp có một bức lưu-li,
Tình-thư phong kín thiếp thì cầm tay.
Giám xin Tiểu-tướng chớ chầy,
Đem thư vào chốn <u>bằng nay</u> chúa ngồi.))
Sứ về động hết mọi lời:
((Nầy thư nàng ấy gửi tôi cầm về,
Xin làm hầu-hạ thê-nhi,
Nên chưng mở đọc, thiếp thì được ơn.

17a Sứ bèn chịu lấy niềm đan,
Trở về động chúa Sơn-quân tỏ-tường.
Vậy có thư rằng:
((Duyên nợi đôi ta. ~~Sựxnầy~~
Sự nầy bởi trưng già vấn-vít.
Kẻ Hồ người Việt, Kẻ bắc người Đông.
Cách một con sông, Cầo ô chưa bắc.
Một cầu ô-thước, Một ~~xx~~ dải Ngân-hà.
Xa chẳng nên xa, Cố chi chờ đợi?
Rầy trông mai đợi, ~~Trongxmuộnxsửxkhanh.~~ Rầy đợi mai trông.
Mượn sứ thanh-đồng, Tin trao thư yến.
Gửi vào cho đến, Trong động Bích-cung.
Xin đấy đây, duyên hợp tơ hồng,
Kẻo cách trở đôi nơi thương nhớ.
Mong sao được như mai như trúc,
Kẻo còn tủi phấn thẹn gương.
Ước làm sao đồng tịch đồng sàng,
Kẻo để rầy ao mai ước.
Đêm thanh trằn-trọc, Ngày vắng trông vời.
Ước duyên tôi hợp thửa phận tôi,
Kẻo đôi chốn xa-xôi tơ-tưởng.

Thiếp nay
Tuổi vừa đôi tám, Trang đượm má hồng.
Chưa biết bướm ong, Còn đang phong kín.
Lòng vàng đá hảo cầu quân-tử,
Duyên lửa hương bỗng-chốc bén nên.
Ước chốn của quyền,
Rày được phỉ-nguyền, Bác niên giai lão.
Tao khang là đạo, Bất khả hạ đường.
Rày thiếp trình chàng quân tử.
Trình hết mọi nảo trong thư.
Chàng có lòng vì, Xin cho sứ rước.

Chúa Sơn cất lấy thư nàng,
Mở ra đọc thấy trăm thương nghìn sầu.
Ruột tằm chín khúc quặn đau,
Lòng riêng bứt-rứt, dạ đau bồi-hồi
Tức-thì sai sứ kíp dời,
Rước nàng Tiểu-nữ vào dời trong cung.
Đài cao, các phượng, lầu rồng,
Vách phô phượng múa, tường hồng điểm-tô.
18a Thành lan, ngõ hạnh, đường cù,
Đào khoe, liễu múa, quế phô gấm hồng.
Tám muôn tiểu-tướng đều cùng,
Danm tay ra rước vào phòng nghỉ-ngơi.

Bèn ra đến cửa trương-đài,
Thẩn-thờ trình hết mọi bài vân-vân.
((Giám trình Tiên-nữ ân-cần,
Mời Nàng vào động, Sơn-quân được mừng.))

Thánh bèn theo sứ dời chân,
((Mừng rằng đã phỉ mười phần ước-ao.
Thuyền-quyên sánh với anh-hào,
Ơn người thương đến nghĩa cao đức dày.))

Túc-thì chân vội ruổi ngay,
Hương xông áo tía, thơm bay khắp ngàn.
Sứ rằng:((Này mới thật tiên,
Chúa ta rày được hộp duyên giao-hòa.))))

Thánh bèn bước đến trương-tòa,
Bấy giờ chủ khách đạt ra hai dòng.
Màn vây, trướng phủ, đèn chong,
Chúa Sơn bèn mới đãi-đồng tiên-nhân.
18b ((Tha-hương mừng gặp tri-âm,
Vui này khá ví hội mừng cầu Lam.))

Nào ngờ Đại-Thánh khôn-ngoan,
Thần-cơ biến-hóa hiện làm nữ-xxxx cung.
Tay tiên chuốc chén rượu nồng,
Dự mừng họp mặt thừa long từ rày.

Chan loanm gối phượng đặt bày,
Cùng nhau rót chén, dan tay động-phòng.
Thánh bèn qui quái vòng,
Chân khoe gót phượng, tay khong vòng vàng.
Đàn cầm khéo gẫy xênh-xang,
Hội xuân mừng gặp, thiếp chàng phải dam.
Chu Trần hai họ đã cam,
Mừng nay đã được kết làm thông -gia.
Chúa Tiên khi ấy nói ra:
((Sông Ngân rày đã bắc hòa Cầu Ô.))
Thánh bèn mới lại trình thưa:
Rằng:((Tôi thật đạo nghi-gia cùng người.
Người thì thật kẻ anh-tài,
Tôi thì thật người thiếu-nữ gặp anh.
19a Chốn nầy chẳng phải hiền-lành,
Ơ đây ma quỉ yêu-tinh thật nhiều.
Trình người cho hết mọi điều,
Phép nào diệt quỉ, phép nào trừ tinh.
Người thì vả có một mình,
Phòng khi chè rượu thất tình say-sưa.
Thế-gian tuy ở một nhà,
Song-le đồng diện, ai hòa đồng-tâm.

Cha nhện tay giết Bá cầm
Bấy giờ khôn dễ ai làm chước dùng.
Trình anh nào phải thần-thông,
Xin anh xá bảo em cùng được hay.
Phòng khi chè rượi sưa-say,
Để tôi sẽ liệu ra tay đỡ cùng.
Phu thê là đạo vợ chồng,
Cho yên một lòng tùy xướng ở an.
Vợ là tiết-nghĩa đồng thân,
Thiếp xin giữ đạo ở an cùng chàng.))

Sơn-quân nghe biết lời nàng,
Nghĩ là vợ thật, lòng càng mừng thay.
19b Rằng:((Anh cai-quản chốn nầy,
Có một con gậy, chén nầy linh-sa.
Cùng quạt linh-phiến thật là,
Thần-thông phép ấy, nay đà nên danh.
Nàng đã phải đạo thê-tình,
Anh truyền phòng để giữ mình hôm mai.))
Mở hòm lấy quạt một thoi,
Cùng gậy trúc-trượng tay dời cất ra.
Cùng chén thủy-sa, linh-sa,
Trao cho Đại-Thánh thửa ca chửa chầy.

Đại-Thánh cất lấy ca tay,
Ruột loan chín khúc mừng thay là mừng.
((Mừng rằng được phép thần-thông,
Rầy còn làm khốn oan vòng thầy tao.))
Được ba phép ấy mừng sao,
Chúa Sơn bảo hết tiêu-hao sự lòng.
((Nầy gậ y trúc-trượng thần thông,
Chỉ trời trời rạch, chỉ sông sông tàn.
Gậy nầy chỉ thẳng lên ngàn,
Hào quang lửa cháy đã tan hết rừng.
20a Cùng quạt linh-phiến làm xong,
Quạt thành thành phá, thần-thông ai tày.
Quạt lửa lửa cháy đông tây,
Quạt trời trời rạch, đất rày chênh-chênh.
Cùng chén thủy-diệu sa linh,
Dù ai thác hình đã được mười thu,
Lấy chén thủy-diệu rưới cho,
At là lại sống thiên thu vẫn-toàn.))
Trao cho Đại-Thánh dụng-quyền,
Thánh rằng:((Mừng được phép tiên đấy rày.
Để trên thủ-chưởng rưới vào,
Tùy cửu trung phúc ai nào còn đang.

Đại-Thánh quỉ-quái lạ đường,
Phép đã lấy hết làm đường phá chơi.
Hiện làm linh-tửu một thôi,
Hòa cho chúng quỉ uống chơi sân rồng.
Rượu nầy uống phải làm xong,
At là say được mười đông chưa chầy.
Bấy giờ cầm lấy nên tay,
((Khuyên chàng uống cạn chén nầy cùng tôi.
20b Uống rồi ta sẽ nghỉ-ngơi,
Động-phòng hoa chúc cùng tôi lệ gì.))
Chúa Sơn mừng dạ một khi,
Tay cầm chén rượu tức-thì uống chơi.
Uống vào ngả tựa đan-đài,
Hồn hao nhẹ-nhẹ ở nơi điện-đình.
Chúa Sơn đã thác tâm tình,
Mười nam mới được hoàn hình dương-gian.
Hồn () hoa nhẹ-nhẹ phòng loan,
Đại-Thánh mừng dạ, khỏi oan thân Thầy.
Lại hiện tám trăm chén đầy,
Dòn-dõn đạt bày gác phủ điện-trung.
Rao khắp phủ tướng tây đông,
Ai ai cũng đến điện-trung chớ chầy.

(((Tao có chén rượu hôm nay,
Lễ ông Nguyệt-lão, chúa bay động-phòng.
Một người một chén rượi nồng,
Lễ mừng tao hợp lan-phòng chúa bay.
Nghe ba hồi trống dứt hồi,
Thì bay làm chốn đền đài làm xong.
21a Ai mà lỗi lệnh quân-trung,
Tội diệt tam tộc hư không chớ chầy.))

Chư quân nghe biết bằng nay,
Dứt ba hồi trống, đến rày điện-trung.
Cùng cầm chén rượu làm xong,
Uống vào linh-lạc hòa nồng hòa say.
Uống vào được một giờ chầy,
Tá m tram ngả xuống đan-đài lan ra.
Hồn () bay thiếp-thiếp phách hoa,
Mười nam chịu thác ở ca điện-đình.

Thánh bèn biến tướng tàng hình,
Hiện làm muôn tướng xuất hình hiện ra.
Bấy giờ mới lấy xương da
Tang thầy đem lại ở ca đan-đình.
Miệng niệm thần-chú xxxxxxxxx tâm-tình,
Lấy da bọc lấy cốt hình thân thây.

Tay cầm chén rưới một khi,
Cùng đài linh-thủy mình thì rưới cho.
((Hoạc hồn thầy ở Tây-cù,
Hay là lưu-lạc ở ca chốn nào.
2Ib Hoạc hồn thầy ở ngàn Đào,
Hay hồn thầy vào hoa quả Động tiên.
Hay hồn thầy ở thượng-thiên,
Nghe tôi niệm chú kíp liền hóa thân.))
Tay cầm chén rưới vân-vân,
((Tam hồn thất phách tinh-thần lai qui.))
Niệm chú bèn () rưới một khi,
Rưới vào thầy thoát phương-phi lạnh-lùng.
Tự-nhiên lại hiện hình-dung,
Nhan-sắc tựa hồng, mạt mũi () bằng hoa.
Dung-nhan lại tốt hơn xưa,
Thầy bèn hạ thủ tạ từ rằng:((Bay!
Vì chàng thầy được sang tây,
Cứu lấy nạn nầy, phúc đẳng hà-sa.
Đội ơn công đức Hằng-hà,
Như công-đức ấyx duờng đà Thái-sơn.))
Thánh rằng:((Nghĩa đạo tôi con,
Thửa công đức ấy nước non nghìn trùng.

Vì Thầy tôi thửa hết kàngx công,
Vì thầy tôi thửa hết lòng thảo ngay.))

22a

Thốt-thôi thiết-bổng cầm tay,
Pha () vào trong động, khi nay chẳng dời.
Tìm được Tang Giới hai người,
Thấy đà đói khát Tả-tơi nhiều bề.
Đem Tang Giới đến đan-trì,
Nạn
Máng chàng Bát Giới:(((Mày)thì vì ai ?
Bay sao tham sắc tham tài,
Bỏ thầy cho phải hình-hài oán thân.
Từ rày ở lấy lòng nhân,
Chớ còn tham sự sắc xuân chi là.))

Giới bèn quì lạy thừa qua:
((Ơn anh cứu được tôi hòa trọng thay.
Từ rày thìn đạc theo Thầy,
Chẳng còn ở nết riêng tây ngang-tàng.))

Ngựa giong lại tếch gác an,
Tớ thầy thẳng bước lên đường dời chân.
Ơn vì Thánh có lòng nhân,
Thầy bèn lại sống sang sân Phật-đình.

Thầy ra khỏi động Sơn-tinh,
Thánh bèn phá hết điện đình gác () cung.

22b Bẩy mươi cái động làm xong,
Một tay Thánh phá, tan không còn gì.
Phá rồi Thánh lại ra về,
Non hoa quả động ấy thì vui thay.
Thanh-nhàn tự-tại tháng ngày,
Thong-dong tiêu sái lũng () mây bầu trời.

Tớ Thầy thẳng bước Tây-đài,
Vãng sinh cực-lạc là nơi Phật-đình.

Nầy đoạn chúa quỉ Sơn-tinh,
Mười nam tỉnh rượu, hoàn hình dương-gián.
Mơ-màng rượu hãy còn nồng,
Thấy trong động đã sạch không còn gì.
Mới hay Đại-Thánh ngoan-ngùy,
((Dễ thay, chẳng biết thật thì thần-thông.
Chẳng ngờ quỉ-quái ngoan vòng,
Làm cho ta phải chước dùng say-sưa.
Phép thì chẳng có hơn ta,
Có sao mà phải oan-gia trận nầy.
Đền đài phá hết làm vầy!
Tường hoa vách liễu sạch ngay như tờ.
23a Thần-cơ lại phải sa cơ,
Bắt cho được nó để ta hành dùng.

Cha là Thượng-đế thiên-cung,
Chú là Thủy-tế Long-cung hạ-đài.
Ta thì vả dự cháu trời,
Phải cơ Đại-Thánh nó hoài trôn xong.
Tức-thì hành vũ, hành vân phong,
Lên trời ta lịnh quân trung Ngọc-hoàng.
Dưới thì ta lĩnh Long-vương,
Cùng thái-tử chàng Thục-đế Kim-luân.))
Phát phong, phát vũ, phát vân,
Một giờ lên đến Ngọc-hoàng linh-tiêu.
Vừa khi chính ngự đền cao,
Bách quan van vũ Nam tào uy-nghi.
Đai cân đổng chặt đan-trì,
Sơn-quân đạt gối tâu quì rằng:((Bay !
Mười nam phải nạn dưới nầy,
Phải chàng Đại-Thánh khốn () thay những là.
Vừa nam Nhâm-tý thÁNG ba,
Bổng đâu thấy một thiền-gia tu-hành.
23b Bổng liền vào đến đan-đình,
Tôi có gia hình làm thịt an(ăn) tươi.
Nó đã lấy hết phép tôi,
Nó lại làm thác dư mười nam nay.

Cả lòng tôi giám lên đaŷ,
Xin lĩnh quân rày mười vạn tinh-binh.
Bát ông Đại-Thánh gia-hình,
Kẻo còn làm hại thế-tình người ta.))
--Ngọc-hoàng khi ấy phán ra:
((Mày còn trêu nó nên ma có ngày.
Từ xưa cho nhẫn đếnx nay,
Chưa thấy ai ràyx biến tướng chút nao.
Bây giờ mầy lĩnh quân tao,
Ví-dù lại phải, ai nào trợ bay.))
--Chúa Sơn đạt gối tâu bày:
((Xem như tài ấy, có nay một mình.
Việc gì hái lá bẻ cành,
Kẻ có một mình đã dễ hơn ai.
Ơn vua xin cứ lời tôi,
Quân xin mười vạn, kíp thôi chớ chầy.))
24a --Ngọc-hoàng ràng:((Sự mạc mày,
Dù hòa nó có đến đay việc nào,
Bấy giờ lại sẽ mạc tao,
Tội mày dù bỏ bể đào chẳng tha.))
Mười muôn quân đã lĩnh ra,
Thôi lại xuống đến hải-hà Long-vương.

Lĩnh quân Thủy-tề Long-đường,
Đều cùng mười vạn phát hành ghê thay.
Lại lĩnh quân Thục-vương nay,
Cũng mười vạn rày, Thái-tử mười muôn.
Hành phong kéo đến chan-chan,
Trống-giong cờ phất đến ngàn Hoa-sơn.
Thần-thông biến-hóa ai đương,
Tùng mây chói-chói đã vang hết rừng.
Khắp hòa thành lũy tây đông,
Bốn bề thấy những đanh chông, thiết hào.
Cùng thì lưới sát vây cao,
Chư quân áp vào, đóng tám lần vây.
Cờ như bươm-bướm ghê thay,
Bủa vây đóng khắm đông tây lạ-lùng.
25a4b Dưới thì dâng nước Thủy-cung,
Hào-quang rạng khắp hãi-hùng () uy-linh.
Trong thì Đại-Thánh một mình,
Võng đào mắc ở trên cành cây thông.
Phú thơ đàn sáo thổi giong,
Tuy rằng đã biết làm lòng chẳng hay.
Miệng ca, tay múa vui thay,
Vắt chân ngồi gốc cây mai một mình.

Bây giờ chúa quỉ Sơn-tinh,
Cả kêu rằng:((Hởi Tôn-tinh kia là!
Nầy tao là chúa Sơn-gia,
Hiềm ngươi trêu tớ nam xưa đã chầy.
Mười nam hủy-hoại thương-thay,
Rày mừng tớ sống về đây hoàn hồn.
Lịnh vua sai bắt ngươi Tôn,
Quân tớ đùn-đùn kể thiết hà-sa.
Mày thì muốn sống mày ra,
Nộp cho tao kẻo nên ma thiệt mình.
Nhược mày lấy tớ làm khinh,
Chư quân vào đấy tan-tành như vôi.))
25a --Thánh rằng:((Uẩy ối thương ôi!
Rộn lời ríu tiếng tìm nơi ra chào.
Ơn ông đức rộng công cao,
Tôi nay trẻ-dại giám nào dể-ngươi.
Bây giờ ông đến bắt tôi,
Xin tha, đức ấy muôn đời bằng non.
Đá mòn, nhưng nghĩa chẳng mòn,
Bể trên thương kẻ tôi con, ơn cùng.))
--Chúa Sơn cả quát mắng rằng:
((Dù mày có khất kim-đằng chuộc thân,
Thì mày cũng thác làm ~~nhằm~~ ngan,
Trận-tiền duyên trước có phần giận lòng.

--Thánh rằng:((Ong có thần-thông,
Xintha lấy dại () tiểu-đồng ngây thơ.
Dù van nó cũng chẳng tha,
Thủ ngồi ta dở phép ta trong nầy.))
Miệng niệm thần-chú ghê thay!
Vén quần cởi áo vất cây ngô-đồng.
Cầm một nắm cát hư-không,
<u>Bủa</u> ra khắp hết tây đông tứ bề.
25b Hào-quang sáng chói giang-khê,
Lưới sắt pha hết, thành-trì phá tan.
Mưa sa sấm chớp đôi ngàn,
Chúa Sơn xem thấy hồn tan phách rời.
Cùng nhau đối-địch một hồi,
Thánh bèn biến-hóa tếch vời nẻo saum.
Phi thang biến hóa càng mầu,
Thang đàng một chốc, phút <u>du</u> () ra ngoài.
Bấy giờ lại hiện một người,
Giơ tay cả tiếng; rằng:((Ngươi có gì?))
Sơn-quân xem thấy <u>một khi</u>,
Nọ nọ rằng thì Thánh đã biến ra.

Gọi quân bắt lấy cho ta.))
Chúng nó vâng dạ vang nhà đuổi xa.
Giục nhau bắt được chẳng tha,
Thánh bèn hiện một bà già tốt thay.
Già đã dư trăm tuổi rày,
Đương ngồi hòa bán hàng nay giữa đường.
Của ngon mỹ-vị trà-thang,
Đồi-mồi đá điểm thức vàng lạ thay.
26a Đào tiên lại hiện hai cây,
Dư trăm vạn quả chín thay lạ-lùng.
Lại hiện một giếng nước trong,
Thánh liền thoát biến ở trong quả đào.
Một quả là một hiện vào,
Ơ trong quả đào chăm-chắm như phong.
Đùn-đùn quân tiến tây đông,
Cùng Sơn-quân-chúa hành phong đuổi(đùng) dài.
Thánh bèn lánh khỏi ra ngoài,
Chư quân đuổi bắt lấy rày chẳng tha.
Đường đi dư mười dặm xa,
Tự-nhiên thấy một bà già tốt thay.
Thấy đào chín đỏ hai cây,
Thấy một giếng nước trong thay lạ-lùng.

Chư quân khát nước đói lòng,
Trình bà lão-mẫu hỏi cùng lân-la.
Bà đã thượng thọ nên già,
Cớ sao bà được đỏ da đồi-mồi?))
--Thánh bèn quỉ-quái trình lời:
((Già dư trăm tuổi ngồi nơi chốn nầy.
26b Hễ là mọi nhật thường ngày,
Ăn quả đào nầy, nên được trường-sinh.
Uống nước giếng nầy phân-minh,
Đồi-mồi da điểm ra hình lão-tiên.))
Chúa Sơn nghe biết nguồn-cơn,
Lòng mừng kể thiết gặp tiên từ rày.
Sai đôi tiểu-số chớ chầy,
Vin lấy đào xuống, chia tay cho đều.
Một người một quả đem trao,
Ăn rồi uống nước sẽ theo Tông chàng.
Ăn vào trong dạ bỗng trương,
Chẳng ngỡ Đại-Thánh mình chàng nằm trong.
Thánh bèn mới bảo địch cùng:
((Vẫy-vùng Thánh mới đâm lòng xuyên gan.))
Từ uống phải nước giếng nầy,
Dạ lớn tầy trống, ngã rầy lan ra.

AI ai kêu khóc thay là,
Thánh đâm trong dạ lan ra đau phiền.
Tháng bảo Sơn(quân nhạn-tiền:
((Làm chi cho cực kẻ hèn, thương thay!
27a Bắt được chẳng để ngoài nầy,
Ghê thay người lại nhốt () rày vào trong!
Bây giờ hãy ở trong lòng,
Tối-tam vả sốt () vả nồng cực thay!
Ơn ông tha tôi ra rày,
Chẳng để nằm ở trong nầy <u>hòa</u> thương.))

--Sơn-quân nghe biết tỏ-tường:
((Lạy ông Đại-Thánh xin thương tôi cùng.
Trót đã làm việc <u>ngoan-vòng</u>,
Từ rày tôi đội ơn ông làm Thầy.))
--Thánh rằng:((Ông khéo nói hay,
Phải nàn chưa khỏi, làm thầy cùng ai?))
Thánh lại thoát biến ra ngoài,
Hóa ra một ống rộng dài thước năm.
Thánh bèn niệm chú thần-thông,
Thu quân chúa quỉ vào trong ống dài.
Đánh <u>gia</u> () ba bổng một người,
Bảo rằng:((Chớ có cậy tài cùng tao.))

Thu hết vhư quân Thiên-tào,
Cùng-quân Thủy-tế, tương vào ống trong.
27b Đeo vào thiết-bổng quẩy ~~kh~~ gồng,
Đem về trong động treo cành cây cam.

Đánh rồi, Thánh lại kiên-giam:
((Bỗ khi dể tớ, tớ làm biết tay.
Thánh bèn biến hiện một dây
Biến lên thượng đế, đến nơi Ngọc-hoàng.
Một giờ thẳng đến điện vàng,
Vừa khi Ngọc-hoàng chính-ngự đền cao.
Đại-Thánh rén-rén bước vào,
Chân quì ríu tiếng thấp cao trình bày:
Rằng:((Tôi phải nạn dưới nầy,
Vì vua cho nó quân rày mười muôn.
Động tôi nó đã phá tan,
Đuổi tôi, tôi phải bang ngàn lên đây.()
Ơn vua cứu lấy tôi rày,
Thửa công-đức ấy ơn nay nghìn trùng.))

--Ngọc-hoàng nghe nói, thong-dong
Gẫm rằng:nó đã phá không còn gì.
Mặt vàng, mày liễu ủ-ê,
Hồn mai thơ-thẫn, phách phi bồi-hồi.

28a Sao nó chẳng có nghe lời,
Nào nó có tài địch được Tông-tinh.
Nó còn reo nhéo tương-tranh,
Bây giờ mới biết dữ lành từ đây.))

Đại-Thánh lòng giận ghê thay,
Tung-hoành phá hết đông tây tơi-bời.
Ngọc-hoàng trông thấy nực cười,
Lệnh truyền hỏa-tốc phán đòi sứ thanh.
Kíp sai đến đất Tây-kinh,
Bạch lạy đức Phật, đinh-ninh mọi lời.
Bạ ch rằng:((Thánh phá đền đài,
Xin phật đến cứa kẻo hoài điện gia .
Sứ thanh bước thẳng đường hoa,
Đằng vân đến điện Phật-bà bạch ngay.
Bạch rằng:((Đại-Thánh ghê thay,
Cung đài phá hết chẳng hay cơ nào.))
Phật nghe sứ bạch lạ sao,
Tức thì xa-giá ào-ào đằng vân.
Đến đền Thượng-đế Minh-quân,
Thấy đã phá hết sạch không còn gì.))
28b Phật đòi Đại-Thánh một khi,
((Có chi phá hết thành trì,cung châu?))

Đại-Thánh đặt gối quì tâu:
((Vì Thầy Tam-Tạng người hầu lấy kinh.
Phải nàn vì chúa Sơn-tinh,
Bắt Thầy làm thịt gia-hình an gan.
Tôi đã cứu được khỏi oan,
Nó liền vận lĩnh quân quan trên nầy.
Vua lại chẳng có lòng ngay,
Chẳng có thương thầy, cho nó lĩnh quân.
Nó lại bắt tôi làm ngan,
Lệnh sai phá diệt Sơn-quân tan-tành.
Giận lòng lên phá điện-đình,
Bây giờ có Phật lại lành như xưa.))

Phật truyền Đại-Thánh: bấy giờ
Thành trì lại hiện như xưa vạn tuyền.
Phật dạy Đại-Thánh Tề-thiên,
Truyền cho về động Hoa-diên Quả-đường.
Chư quân tha về bốn phương,
Về chầu Thượng-đế, thoát đường sinh-li.
29a
Thánh vâng lời Phật một khi,
Khấu đầu lạy Phật túc-thì hồi qui.
Hồi rồi, khảo đánh một khi,
Một người ba bổng túc-thì mới tha.

Đổ ống, quận ma hằng-hà,
Mới vào lạy tạ quốc gia từ rày.
Chẳng còn giám địch cùng thầy,
Cúi đầu lạy tạ ơn thầy Tông-tinh.
Chư quân về trên Thiên-đình,
Sơn-quân về động thủ thành tòa cao.

Tây-du đoạn thứ mười ba,
Thấy trong tích cũ bút hoa chép làm.

H Ế T

CHUYỆN LƯỢC VÀ MỤC-LỤC

Đây là hồi thứ mười ba trong chuyện Tây-du của Tàu, tức là chuyện Đường-tang Tam-tạng đi bộ sang Thiên-trúc để lấy kinh.

Tam-tạng cùng đi với các đệ-tử, như BÁT GIỚI, SA TĂNG (Tức Phạm Tang) TỬ LONG. Khi đến động Sơn-quân, thì Bát giới xin tang dừng nghỉ, vì giới muốn làm quen với một người con gái đẹp mà Giời vừa thấy ở đó. Tuy biết sẽ mắc nạn, nhưng tang cũng dừng ngoài cửa Tam-quan.

Còn giới và Tang thì vào trong thành ve gái. Chẳng mai lại ve phải cung-nhân của chúa động nên bị bắt. Bị tra hỏi, Giới khai có Tam tạng trú ở ngoài thànmh.

Sơn-quân sai bắt Tam-tạng, đem làm thịt để ăn, và bắt giam giữ Tang và Giới.

Trước lúc bị hành hình, Tam-tạng khấn làm chép chú cầu học trò mình là Tề-thiên Đại-thánh đến cứu.

Đang ở trong vườn mình, tự-nhiên Đại-thánh nghe đau đầu. Biết là thầy mình mắc nạn.Thánh đòi các thần đến điều tra, thì biết rằng Tam-tạng bị Sơn-quân làm hại.

Đại-Thánh bèn hóa làm con muỗi bay vào động Sơn-quân do-thám. Thì thấy Tam-tạng đã bị giết, và xương-thịt còn để la-liệt ở bếp. Đại Thánh lại biết rằng Sơn-quân có phép giỏi, nên lập kế cướp phép. Đại-thánh hóa làm một tiên-

nữ tới chơi vườn Sơn-quân. Sơn-quân liền lấy làm vợ. Trước lúc nhập phòng, tiên-nữ xin Sơn quân bày cho phép để bảo-vệSơn-quân những khi Sơn-quân say-sưa. Sơn-quân mới trao cho mật các bảo-vật.

Tiên-nữ liền mời Sơn-quân uống rượi có ph phép làm say trong mười nam. Lại bắt quân lính uống say nữa.

Đại-Thánh mới vào bếp góp xương thịt Tam-tạng, rưới nước phép, làm sống lại. Rồi vào tha Giới và Tang.

Xong, Đại-Thánh phá hết cung-điện của Sơn quân. Đến khi Sơn-quân tỉnh dậy, biết mình bị Đại-Thánh lừa, bèn lên xin quân của Ngọc-hoàng xuống bắt Đại-Thánh. Thánh làm phép phá vòng vây. Hiện làm bà già bán nước, và hiện vào tr trong nước giếng và quả đào. Lúc quân của Sơn-quân qua đó, bà quán bảo ăn đào, uống nước giếng. Ở trong ruột các quân tướng của địch, Đại-Thánh đâm phá. Sơn-quân phải xin tha. Đại-Thánh tha cho, nhưng lại phả cung-điện của Ngọc-hoàng để trả thù. Ngọc-hoàng phải cho sứ đến cầu cứa Phật-bà. Phật-Bà đến phân-giải và bắt Đại-thánh làm phép dựng lại các cung điện.

MỤC - LỤC

I.- Tam-tạng đi lấy kinh 1 - 36

II.- Dừng tại động Sơn-quân

2) Tới cửa Tam-quan 37 - 50

3) Thấy mỹ-nữ đánh cờ 51 - 62
4) Bát-giới muống dừng 63 - 72
5) Tam-tạng e bị nạn 73 - 84
6) Bát-giới tự hào không sợ 85 - 94
7) Tủ-Long can 95 -106
8) SaTang bênh Bát Giới 107-114
9) Tam-tạng ở lại 115-126
III.- Bát Giới ve mỹ-nữ, bị/ bắt
10) Tang và Giới ve mỹ(nữ 127-146
11) Mỹ-nữ hỏi tông-tích hai chằng 147-154
12) Giới ngỏ muốn kết duyên 155-174
13) Mỹ-nữ vào mách Sơn-quân 175-184
14) Sơn-quân nổi giận 185-198
15) Bát Giới tỏ vẻ không sợ 199-208
16) Sơn-quân bát Giới và Tang 209-218
17) Hai chàng xin tha 219-230
18) Khai đến Tam-tạng 231-238
IV.- Tammtạng bị bát, cầu Tề-thiên Đại-thánh
19) Sơn-quân sai bắt Tam-tạng 239-254
20) Tam-tạng xin tha, Sơn-quân không cho -278
21) Tam-tạng than-thở 279-352
22) Cầu cứu Tề-thiên Đại-Thánh 353-366
23) Đại-Thánh đàng vân 367-384
V.- Sơn-quân làm thịt Tam-tạng
29) Sơn-quân làm thịt Tam-tạng 385-406
30) Giam-giữ Tang và Giới 407-416
VI.- Đại-Thánh điều-tra
31) Đ T đòi các thần để hỏi 417-444
32) Đ T hỏi tin Tam-tạng 445-474
33) Thổ-công tường-trình sự-tình 475-494

34) Đ T hóa muỗi vào cung Sơn-quân 495-5I4
VII.- Đại-Thánh hóa mỹ nữ lấy Sơn-quân
35) Đ T hỏi sở-thích của Sơn-quân 5I5-530
36) Đ T hóa tiên-nữ rất đẹp 53I-546
37) Tiên-nữ chơi ở vườn Sơn-quận 547-560
38) Tiểu-tướng đmách Sơn-quân 56I-
39) S Q sai ra hỏi 579-
40) Tiên-nữ trao thư 599-
4I) Bức thư tình 6I7-
VIII.- Đại-Thánh cướp phép của Sơn-quân
42) S Q sai rước Tiên-nữ 647-
43) Tiên-nữ vào cung 663-
44) Tiên-nữ đùa với S Q 676-
45) Tiên-nữ xin S Q bày các bí-pháp 69I-
46) S Q cho Tiên-nữ các phép 7I3-
IX.- Đại-Thánh cứu Tam-tạng
47) Tiên-nữ mời S Q uống rượu 747-
48) Tiện-nữ ép quân tướng uống rượm 765
49) Làm phép hoàn sinh Tam-tạng 785
50) Cứu thoát thầy trò Tam-tạng 8I5
5I) Đ T phá động Sơn-quân 833
X.- Sơn-quân cầu cứu với Ngọc-hoàng bắt Đ T
52) Sơn-quân định trả thù 843-
53) S Q cầu cứu với Ngọc-hoàng 865-
54) Ngọc-hoàng sợ nhưng cho quân 883-
55) Sơn-quân vây Đại-Thánh 899-
56) Đại-Thánh giả cách sợ 923-
XI.- Đại-Thánh phản-công
57) Đ T làm phép giải-vây. 95I-

58) Đ T hóa bà già và ẩn vào quả đào 969-
59) Tướng quân của SQ an phải đào 999-
60) Sơn quân xin hàng I007-
6I) Đại-Thánh nhốt quân vào ống I027-
XI.- Đại-Thánh trả thù Ngọc-hoàng
62) Đạ -Thánh trêu Ngọc-hoàng I039-
63) Đại-thánh phá cung-điện Ngọc-hoàng I059-
XII. 64) Phật Bà dàn hòa
64) Phật Bà phân-xử I067
65) Phật Bà giảng hòa I089-II06

BẢN NÔM

Chuyện nầy phiên âm theo bảm nôm khắc tại Đồng-van-đường nam Thành-thái thứ 5 (I893). Tuy sách đề ''Tân-khắc'' nghĩa là mới khắc, nhưng chắc đã có những bản khắc cũ rồi. Bản khắc nầy khá rõ, chữ nôm viết ít sai. Tuy n nhiên có những chữ vì lâu ngày sai-suyễn. Tôi đã đoán chữa lại, như đã có chú-thích.

Bản nôm nầy thuộc loại khổ bé, gồm 29 tờ, hàngIO.

-o-o-o-o-o-o-o-o-

PHÊ BÌNH TÓM TẮT

Chuyện là chuyện Tàu. Tác-giả chỉ kể lại bằng van vànn. Không thêm ý. Mà cũng không có nghệ-thuật gì. Van thuộc van tự-sự bình-dị. Y lại hay lập đi lập lại.

TÁC GIẢ VÀ THỜI-ĐẠI

Không biết tác-giả quyển T ây -du này là ai. Nhưng xét các chữ cổ dùng trong chuyện, thì chắc rằng chuyện soạn vào đời Lê-Trịnh, và có lẽ về thế-kỷthứ I7. Những chữ cổ mà thường ta ít thấy trong những tác-phẩm đời Lê-Trịnh thế-kỷ thứ I8, là như: ea Ca là nơi, Làm-mong là triệt-để, ở trong nhuyện này lại có ngiều.

Sau đây là các chữ cổ hay ít dùng ngày nayy:

-o-o-o-o-o-o-o-o-o-

TIẾNG CỔ

Am-ý:nói đáux ngầm: 272

Bá-cầm: 703

Bá-nương: I50

Bay: mày 770

Bay: vay! 524

Bẵm: mím miệng và phồng má I99

Bằng:như 804

Bằng nay: bây giờ 612,777

Bồng:trống con 49I

Bủa: thả rác chung-quanh 9I4, 954

Bứt-rứt:nói điều gì làm khó-chịu trong bụng 650

Ca: nơi II6 442 5I8 58I 725 784 788 794

Cả lòng:cả gan 265

Con gậy: cái gậy 7I6

Cong: trong 423

Cơ-quan: mẹo 8I

Cửa quyền: nhà quan 60

Kẻo:khỏi I72,I73

Chan-chan:nhiều 905

Chiêu đam: tả hữu, nam bắc, khắp mọi nơi 249

Chong: nói đèn thắp su đêm 673

Chón-chón: lớp-lớp 50

Chửng: ấy I38 604

Dan: cầm tay 658, 682

chốt mừng: mang 628

Dam: 686
Dể:khinh I92
Dể-ngươi: khinh người 96
Dìu-dặt: thung-dung 26
Dộng: tâu I79 30I 578 598 6I3 6I8
Du-già: mũ su I23 278
Dồn-dỗn: trỏ bộ nhiều 766
Dùng:làm 446 53I 704 850
Duồng:hình, chừng 354
Đãi-đỗng:chuyện-trò tiếp đãi nồng-nã 674
Đè: nhám chừng 447
Đè vời: nhám chừng xa I7 373
Đầu-đông: đau đầu 357 365
Đẹp: thích 52I
Điểm-đốt: trang-điểm I34
Đinh ba: khí-giới có ba rang nhọn I30
Đoạn: xong
Đòi: nhiều 28 I46 507
Đồ-lê 4I
Đổng: đông, nhiều 869
Đùn-đùn: nhiều lắm 930 98I
Đứng: bậc, loài I87 602
Đượm: ướt 300
Gồng: gánh I035
Gia-trì:tụng kinh 238 325
Già-lê I62
Giấp-giới: rực-rỡ 4I 6I, I32
Hành-dùng: thi-hành 444 454 856
Hằng:thường 27 I56 I72 357 544
Hầu: có khi 384 I078
Hê-ha:thích chí 4I6
Hòa:mà I88, 258, 476 538 562 574 582 586 702 896 I020
vừa: 553 780
Bèn: 425
Là: 826
Hay là: 376
Hoài: phá giết 860 I066
Hơn-hớn: vui vẻ 542
Hứng-thừa: 29
Khấp-khởi: mừng thầm vì sắp được gì thích I53
Khong:khen 44, 684
Khi nay: bấy giờ
Khúc nhôi: nông nỗi 255
Lác: thấy qua 38 485
Làm lòng: để bụng 3I 920
Làm ngần:rất mựn 945 I085
Làm xong:hết sức, rất 64 583 735 75I 774 779 835

Lam: chục lầm, chục lấy 704

Lạn mọc: nói mặt trời, chỉ ngày thẳng qua 19

Lạnh-lùng: nghiêm-trang 802

Lệ: sợ 88, 756

Màng: mê-mãi 87

Mộ: ta 156

Một khi: tức thì 757 791 801 965 1076 1095

Một thôi: cùng một ~~lần~~ bận, không giản-đoạn 418 721 749

Nàn: nạn 4 260 494

Náng: gáng 208

Ngàn: ~~kè~~ rừng 377 470 795

Ngoan-ngùy: gian-giảo 847

Ngoan-vòng: gian-giối 683 849 1023

Nhẫn: đến 885

Nhon-nhon: to-tát 119 496

Qua ưa: thích lắm 114

Rà-rà: ruồm-rà 289

Rậy: ầm 214

Rộng-hoác: rộng lắm 51

Ríu: rối-rít 256, 458 936 1044

Rù-rì: rì-râm 24

Sứ thanh: sứ người trong cung 1062

Thửa: ấy 812 13 14 1050

Tếch: đi xa 5 28 447

Tiêu-hao: tin-tức 443 730

Tưng-bừng: rộn-rịp 269 412, 545

Thác tình

Thác hứng 80

Thày-lay: sỗ-sàng 29, 195

Thìn: giữ 246 827

Thôi: xong 353

Thôi: đoạn (x một thôi)

Thốt thưa: nói thưa 115

Thon-thót 545

Thiết: rất 930 100

Thửa ca: ở nơi 724

Trêu nhéo: quấy phá 1057

Trập-trùng: thành từng lớp 165

Trợ: giúp 84 114 888

Trùng-trập: trập-trùng 146

Trương-đài: đền vua 256 659

Trương-tòa: đền vua 671

Uẩy: tiếng chỉ ngạc-nhiên 935

Um: tiếng đọc chú 124 315

Vả: là 156 699 859

Van-vỉ: kêu van 270

Vành-vạnh: đều-đặn 293

Vát: bạn 952

Vát: vít xuống

Vát: tréo 922

Vân-vân: nói 129 136 151 799

Vận: mặc 554

Xả: hãy 523 597 706

BÙI VINH

(1508-1545)

Người làng Thịnh-liệt (làng Sét), huyện Thanh-đàm (nay là Thanh-trì). Bùi Vinh là con thứ hai Bùi Xương-Trạch (tiến-sĩ năm 1478 đời Hồng-đức), một danh-nho đời Lê Thánh tông.

Ong thiên-tính thông-minh, học-vấn uyên-bác. Năm 25 tuổi đã đậu Bảng-nhãn, khoa Nhâm-thìn 1532, đời Mạc Đại-chính (Đăng-Doanh). Thi ứng-chế, ông đậu đầu, bài thơ ngũ-ngôn 49 vần nay còn. Ong làm quan tại Đông-các, đến chức Học-sĩ, tước Mai-lĩnh-hầu. Mất năm 1545, thọ 38 tuổi.

Ong soạn nhiều từ-hàn, được vua Mạc khen và ban thưởng. Nay còn một bài thơ đã nói trên, một bài phú chữ <u>Đế-đô hình-thắng</u> và một bài phú nôm <u>Cung-trung bảo-huấn</u>, còn được chép lại ~~nhờ~~ trong gia-phả họ Bùi.

Bài nầy là lời dạy vắn-tắt những phi-tần thị-nữ trong cung phải cần-kiệm nghiêm-trang, chớ tật-đố lăng-loàn.

Nguyên trong nhà ông cũng có người hầu trong cung vua. Anh ông, là Diễn quận-công Bùi Quế có hai con gái: Ngọc-Lan hầu Đăng-Dung, và Ngọc-Huyên hầu Đăng-Doanh. Cho nên lời dạy nầy chính để dạy cháu mình nữa.

Lời văn chắc-chắn giữ được nguyên xưa. Vì gia-phả họ Bùi là nhờ Bùi Xương-~~Minh~~ Tự (1656-1728) biên-tập.

CUNG TRUNG BẢO HUẤN

(Phú bát-vận. Vua Mạc sai làm, và thưởng 10 lạng vàng)

I. Giềng cả có ba. Vốn ở chưng nhà.

Lành sau bởi nhân lành trước.- Dạy gần mới khá dạy xa.

Tạo-hóa công nên, phép hoàng-qui đà lập.- Cung-vi giáo để, van bảo-huấn chép ra.

II. Vừa thửa: Vận mở Đường Ngu.- Đạo truyền Thuấn Vũ.

5. Thương-sinh bốn bể chiếu an.- Hoàng-cực chín lần áo đủ.

Thôi van, đốc vũ, việc ngoại-đình đều đã sửa-sang.- Cõi hóa, ngàn nhân, tôi nội-hồ xá ua dạy-dỗ nhủ.

III. Trong ấy: Những người kén-chọn.- Được ở đam chiêu.

Khuya sớm đền loan, gác phượng.- Trước sau dãy quế, phòng tiêu.

Đòi đẳng thấp cao, phận quí tiện, tôn-ti có khác.- Toan bề ân-đãi, chức phi-tần, tường ngự càng nhiều.

IV.10.Ất tua: Cực ghín, cực nghiêm.- Cùng lòng, cùng đức.

Sao kia nám-nám còn chầu (1).- Gà nọ o-o đã thúc (2).

Thiên Thiếu-nghi, thiên Nội-tác, giáo lành chép lấy làm gương.- Thơ Quyển-nhĩ, thơ Quan-thư, đức thịnh phen đòi bắt chước.(3)

V. Xem chung: Dấu lành sự cũ.- Nghiệp tốt đời xưa.

Quí-nữ kính thay! Khayx tần-tảo tay nâng chăm-chăm.- Thái-nhâm kiệm bấy! áo khích-si mình mặc thưa-thưa.

15. Chối liễn-phượng chẳng ngồi, Ban-thị sự đà sau thấy(4).- Chống muông hùng nào ngại, Phùng-cơ lòng hãy xa ngừa (5)

(1) Kinh Thi: thơ Tiểu-tinh.

(2) Kinh Thi: Thơ Kê minh.

(3) <u>Bắt-chước</u>: cũng có chép là <u>một giấc chúc</u>.

(4) Hán Thành-đế muốn ngồi chung liễn với tiệp-dư Ban. Nàng từ, nói: Thấy trong các tranh vẽ xưa, chỉ thấy có danh thần ngồi cạnh vua thánh-hiền.

(5) Hán Nguyên-đế đi xem đấu xxi hổ. Có một

VI. Đến bàng: Đua học thói nhơ.- Tranh làm nết lạ.

Li-son cười một phút, Bao-Tị kia làm hết chư hầu.- Vĩ-thủy tắm đòi phen, Dương-phi nọ độc hòa thiên-hạ. (6)

Cung Quán-giai, lãng Hưởng-tiếp, Tây-Thi chín ấy thê/loàn (7).- Thang đậu-khấu, quê Ôn-nhu, Triệu-thị thật là nước họa. (8)

VII. Dù nhẫn: Ghín nơi hợp ghín.- Ran thửa khá ran.

20. Niềm trung,hiếu,ái,ưu hàng dốc.- Thói xa-hoa, tật-đố càng ngan.

Đức nhu, đức thục, đức uyển, đức hòa, ở chức tua gìn đạo chính.

con gấu số cũi. Tiệp-dư Phùng tiến thẳng trước gấu mà đứng chạn. Vua hỏi có sao. Nàng nói:((Mạnh-thú bắt được người thì dừng. Thiếp sợ nó tới trước ngự-tọa, cho nên lấy mình cáng lấy.))

(6) Dương Thái-Chân là quí-phi của Đường Minh-hoàng, hay tắm nước suối Ôn-thang.

(7) Câu Tiễn vua nước Việt dâng Tây-Thi cho Phù-Sai là vua Ngô. Phù-Sai dựng cung Quán-giai cho ở. Có lang Hưởng-tiếp,đường Thái-hương.

(8) Triệu Phi-yến là hậu vua Hán Thành-đế tắm nước ngũ-uẩn-thất-hương. Triệu Hợp-Đức

Nết tĩnh, nết trang, nết cần, nết kiệm, hết lòng cùng chấp giáo-van.

VIII. Ngõ nên: Vua thánh, tôi hiền.- Nước yên, nhà thuận.

Đức lành cù-mộc, ròng-ròng đạo rệt, cương thường.- Thơ ngợi chung-tư, dạc-dạc phúc thêm, tộ dẫn.

Vậy mới: Để danh trúc-bạch. Hưởng phúc thái-bình. Chẳng phụ lời Cung-trung bảo-huấn.

tám nước đậu-khấu. Hợp-Đức rất đẹp. Vua gọi nàng là On-nhu-hương, và nói: ((Ta già ở làng nầy.- Náo Phương-Thành nói: ((Đây là nước đem tai vạ. Dứt nước đi thì hết.

nết tĩnh, nết trang, nết cần, nết kiệm, hết lòng cùng chấp giáo-van.

VIII. Ngõ nên: Vua thánh, tôi hiền.- Nước yên, nhà thuận.

Đức lành cù-mộc, ròng-ròng đạo rệt, cương thường.- Thơ ngợi chung-tư, dạc-dạc phúc thêm, tộ dẫn.

Vậy mới: Để danh trúc-bạch. Hưởng phúc thái-bình. Chẳng phụ lời Cung-trung bảo-huấn.

tám nước đậu-khấu. Hợp-Đức rất đẹp. Vua gọi nàng là On-nhu-hương, và nói: ((Ta già ở làng nầy.- Náo Phương-Thành nói: ((Đây là nước đem tai vạ. Dứt nước đi thì hết.